PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ XÂY DỰNG

THÔNG TƯ
Số 03/2010/TT-BXD ngày 26 tháng 4 năm 2010 ban hành Tiêu chuẩn kỹ năng nghề Quốc gia đối với các nghề thuộc nhóm nghề xây dựng

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ
TẬP II

TÊN NGHỀ: BÊ TÔNG

MÃ SỐ NGHỀ:

(Tiếp theo Công báo số 465 + 466)

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Bảo dưỡng bê tông đổ tại chỗ

Mã số Công việc: C.23

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Đổ bê tông sau 4 giờ về mùa hè, 6 giờ về mùa đông phải tiến hành bảo dưỡng bê tông bằng nước để tránh không cho nước trong bê tông bốc hơi quá nhanh làm khô trắng bề mặt, dẫn đến bê tông bị co ngót đột ngột, xảy ra hiện tượng rạn nứt.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị thi công theo biện pháp thi công.
- Bảo vệ bề mặt bê tông những ngày đầu.
- Ngâm, tưới nước sạch chảy tràn mặt, dùng bao tải ẩm, ni lông, cát…
- Thời gian bảo dưỡng các giai đoạn.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian theo quy định của doanh nghiệp.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Phân biệt, lựa chọn dụng cụ phù hợp với phương pháp bảo dưỡng bê tông đổ tại chỗ.

- Đánh giá, nhận biết cường độ bê tông.

- Xác định đúng thời gian cần phải bảo dưỡng.

- Vận dụng hợp lý các phương pháp bảo dưỡng bê tông.

- Thực hiện an toàn và vệ sinh môi trường.

- Điều chỉnh tiến độ thi công đúng thời gian.

2. Kiến thức:

- Trình bày được tính năng, tác dụng của các dụng cụ bảo dưỡng bê tông đổ tại chỗ. Bảo dưỡng bê tông đổ tại chỗ.

- Trình bày được phương pháp bảo dưỡng bê tông giai đoạn đầu.

- Trình bày được phương pháp bảo dưỡng bê tông giai đoạn tiếp theo.

- Giải thích được hiện tượng và cách khắc phục bề mặt bê tông bị khô trắng, rạn nứt.

- Nêu được biện pháp an toàn và vệ sinh môi trường lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Biện pháp bảo dưỡng bê tông đổ tại chỗ; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (đơn vị).

- Có 1 người trở lên tùy thuộc vào khối lượng công việc.

- Thời điểm thực hiện: sau khi đổ xong 4 - 6 giờ.

- Xô, thùng, vòi nước, bao tải ẩm, ni lông, cát ẩm; nguồn nước sạch.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự đầy đủ, đúng chủng loại của việc chuẩn bị dụng cụ bảo dưỡng bê tông đổ tại chỗ	- Quan sát, kiểm tra đối chiếu với biện pháp bảo dưỡng bê tông

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Bảo vệ bề mặt bê tông phải có ván lót. Ngâm, tưới nước sạch chảy tràn mặt (không tưới, dội trực tiếp lên bề mặt bê tông trong vòng 4 - 6 giờ)	- Quan sát trực tiếp, tính thời gian từ khi đổ xong bê tông
- Đảm bảo thời gian bảo dưỡng giai đoạn đầu về ban ngày cứ 3 giờ tưới một lần. Ban đêm ít nhất hai lần. Có thể dùng bao tải ẩm hoặc cát ẩm phủ lên mặt bê tông để giảm số lần bảo dưỡng	- Đồng hồ, phiếu ghi chép; Quan sát trực tiếp, bấm thời gian. Đối chiếu biện pháp bảo dưỡng
- Đảm bảo thời gian bảo dưỡng giai đoạn tiếp theo, ít nhất mỗi ngày phải tưới nước bảo dưỡng 3 lần, luôn giữ cho bê tông ẩm bề mặt	- Đồng hồ, phiếu ghi chép; Quan sát trực tiếp, bấm thời gian. Đối chiếu biện pháp bảo dưỡng
- Sự nghiêm túc thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, đối chiếu biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đảm bảo thời gian thi công	- Đồng hồ, bấm thời gian đối chiếu quy định của doanh nghiệp

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Bảo dưỡng bê tông bằng màng phủ (Phun màng bảo dưỡng)

Mã số Công việc: C.24

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Bảo dưỡng bê tông bằng màng phủ (Corcure 90) là hợp chất bảo dưỡng gốc nước, được chế tạo sẵn, sử dụng để ngăn chặn sự bốc hơi nước từ bề mặt bê tông. Áp dụng cho bề mặt bê tông tươi, lớp màng Corcure 90 liên tục như là một hàng rào ngăn cản tiến trình mất nước đảm bảo cho quá trình hydrat hóa của xi măng có hiệu lực và không bị nứt do co ngót.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị thi công theo công nghệ theo biện pháp thi công.
- Chuẩn bị vật tư theo định mức khối lượng công việc.
- Pha chế Corcure 90 theo liều lượng quy định.
- Phun đều khắp bề mặt cần bảo dưỡng.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian theo quy định của doanh nghiệp.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Phân biệt, lựa chọn dụng cụ bảo dưỡng bê tông bằng màng phủ (Phun màng d.d bảo dưỡng).
- Tính toán vật tư cần sử dụng.
- Tính toán tỷ lệ, pha trộn.
- Sử dụng các dụng cụ phun.
- Nhận biết độ đồng đều khi phun.
- Thực hiện an toàn và vệ sinh môi trường.

2. Kiến thức:

- Trình bày được tính năng, tác dụng của các dụng cụ bảo dưỡng bê tông bằng màng phủ (Phun màng d.d bảo dưỡng).
- Nêu được phương pháp tính toán vật tư/m^2.
- Nêu được phương pháp pha trộn Corcure 90.

- Trình bày được phương pháp phun màng d.d bảo dưỡng

- Nêu được biện pháp an toàn và vệ sinh môi trường lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Biện pháp bảo dưỡng bê tông bằng màng phủ (Phun màng d.d bảo dưỡng).

- Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (đơn vị).

- Có 1 người trở lên tùy thuộc vào khối lượng công việc.

- Thời điểm thực hiện: phun Corcure 90, ngay khi nước trên bề mặt bê tông nằm ngang vừa bốc hơi.

- Xô, vòi nước, thiết bị phun đeo vai hoặc thiết bị phun cơ giới, Corcure 90.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự đầy đủ, đúng chủng loại của việc chuẩn bị dụng cụ bảo dưỡng bê tông bằng màng phủ	- Quan sát, kiểm tra đối chiếu với biện pháp bảo dưỡng bê tông bằng màng phủ
- Độ chính xác khi tính toán hỗn hợp Corcure 90/m^2 cần bảo dưỡng (5.5 m^2/lít)	- Máy tính, giấy bút. Tính toán đối chiếu định mức
- Pha chế hỗn hợp với nước đúng tỷ lệ	- Quan sát, đếm; Đối chiếu tỷ lệ định mức
- Độ đồng đều trên khắp bề mặt phun màng bảo dưỡng	- Quan sát và cảm nhận quá trình phun
- Sự nghiêm túc thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, đối chiếu biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đảm bảo thời gian thi công	- Đồng hồ, bấm thời gian đối chiếu quy định của doanh nghiệp

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Sửa chữa khuyết tật sản phẩm

Mã số Công việc: C.25

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sau khi tháo dỡ cốp pha, tiến hành sửa chữa những chỗ sản phẩm bị khuyết tật như: bị rỗ, hổng cốt thép, sứt mẻ... Đục, làm sạch, tưới ẩm, trám vá đúng kỹ thuật.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị thi công theo biện pháp thi công.
- Chuẩn bị mặt bằng theo biện pháp thi công.
- Bề mặt khuyết tật sạch, ẩm.
- Các lỗ rỗ lấp đầy.
- Chỗ hổng cốt thép đục hình chữ V, làm sạch, dùng bê tông sỏi nhỏ đúng mác ném chặt, xoa nhẵn để vá.
- Chỗ sứt mẻ được trám vá như góc, mép sản phẩm.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian theo quy định của doanh nghiệp.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Phân biệt, lựa chọn dụng cụ phù hợp với biện pháp sửa chữa khuyết tật sản phẩm.
- Đánh giá, nhận biết độ sạch, độ ẩm của khuyết tật.
- Nhận biết, đánh giá khuyết tật sản phẩm mắc phải.
- Xử lý bề mặt, đục, trám, vá sản phẩm.
- Vận dụng hợp lý các biện pháp sửa chữa khuyết tật sản phẩm.
- Thực hiện an toàn và vệ sinh môi trường.
- Điều chỉnh tiến độ thi công đúng thời gian.

2. Kiến thức:

- Trình bày được tính năng, tác dụng của các dụng cụ sửa chữa khuyết tật sản phẩm.

- Nêu được phương pháp xử lý độ sach, độ ẩm của khuyết tật sản phẩm.

- Trình bày được biện pháp xử lý bê tông bị rỗ.

- Trình bày được biện pháp xử lý bê tông bị hổng cốt thép.

- Trình bày được biện pháp xử lý bê tông bị sứt, mẻ.

- Nêu được biện pháp an toàn và vệ sinh môi trường lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Biện pháp sửa chữa khuyết tật sản phẩm. Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (đơn vị).

- Có 1 người trở lên tùy thuộc khối lượng công việc.

- Thời điểm thực hiện: sau khi tháo dỡ cốp pha.

- Xô, nước, đục, búa, bàn chải sắt, bay, bàn xoa, thước tầm.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự đầy đủ, đúng chủng loại của việc chuẩn bị dụng cụ sửa chữa khuyết tật sản phẩm	- Quan sát, kiểm tra đối chiếu với biện pháp sửa chữa khuyết tật sản phẩm
- Độ làm sạch, độ tưới ẩm bề mặt khuyết tật	- Quan sát trực tiếp quá trình xử lý bề mặt
- Đảm bảo đúng kỹ thuật, các lỗ rỗ được lấp đầy	- Quan sát trực tiếp quá trình thực hiện công việc. Các lỗ rỗ được lấp đầy, không có giáp lai
- Đảm bảo đúng kỹ thuật, đục hình chữ V, làm sạch, dùng bê tông sỏi nhỏ đúng mác ném chặt, xoa nhẵn để vá chỗ cốt thép bị hổng	- Quan sát trực tiếp quá trình thực hiện công việc. Cốt thép được phủ kín, không có giáp lai

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ thẳng, sắc những chỗ được trám vá như góc, mép sản phẩm, những chỗ sứt mẻ	- Quan sát trực tiếp quá trình thực hiện công việc. Góc phải thẳng, sắc và không có giáp lai
- Sự nghiêm túc thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, đối chiếu biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đảm bảo thời gian thi công	- Đồng hồ, bấm thời gian đối chiếu quy định của doanh nghiệp

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Xử lý mạch ngừng bê tông

Mã số Công việc: C.26

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Trước khi thi công bê tông tiếp phải tiến hành đục bỏ những chỗ nứt nẻ, rỗ... tưới nước làm sạch, không để nước đọng lại. Dùng vữa xi măng cát vàng cùng cấp phối bê tông đổ một lớp khoảng 2cm, rồi mới đổ bê tông tiếp.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị thi công theo biện pháp thi công.
- Mạch ngừng sạch, ẩm bề mặt.
- Các vị trí tiếp giáp được lấp đầy.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian theo quy định của doanh nghiệp.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Phân biệt, lựa chọn dụng cụ phù hợp với biện pháp xử lý mạch ngừng.
- Đánh giá, nhận biết độ sạch, độ ẩm của mạch ngừng.
- Xử lý bề mặt, đục, làm sạch mạch ngừng.
- Thực hiện an toàn và vệ sinh môi trường.
- Điều chỉnh tiến độ thi công đúng thời gian.

2. Kiến thức:

- Trình bày được tính năng, tác dụng của các dụng cụ xử lý mạch ngừng.
- Nêu được phương pháp xử lý độ sạch, độ ẩm của mạch ngừng.
- Trình bày được biện pháp xử lý mạch ngừng.
- Nêu được biện pháp an toàn và vệ sinh môi trường lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Biện pháp xử lý mạch ngừng.
- Có 1 người trở lên tùy thuộc khối lượng công việc.
- Thời điểm thực hiện: trước khi tiến hành đổ tiếp bê tông.
- Xô, nước, đục, búa, bàn chải sắt, bay, bàn xoa, thước tầm.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự đầy đủ, đúng chủng loại của việc chuẩn bị dụng cụ xử lý mạch ngừng	- Quan sát, kiểm tra đối chiếu với biện pháp sửa chữa khuyết tật sản phẩm
- Độ làm sạch, độ tưới ẩm bề mặt mạch ngừng	- Quan sát trực tiếp quá trình xử lý bề mặt
- Đảm bảo đúng kỹ thuật, các vị trí tiếp giáp được lấp đầy vữa xi măng cát vàng mác cao hoặc bê tông có độ sụt lớn hơn	- Quan sát trực tiếp quá trình thực hiện công việc. Mạch ngừng đặc chắc và không có giáp lai
- Sự nghiêm túc thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, đối chiếu biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đảm bảo thời gian thi công	- Đồng hồ, bấm thời gian đối chiếu quy định của doanh nghiệp

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Đổ bê tông tấm đan

Mã số Công việc: D.01

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Đổ bê tông vào cốp pha theo thiết kế, dùng đầm gang hoặc đầm bàn đầm chặt, cán phẳng và làm nhẵn bề mặt.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị mặt bằng đổ bê tông tấm đan theo biện pháp thi công.
- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị, phương tiện phù hợp với công việc.
- Kiểm tra trước khi thi công bê tông tấm đan.
- Cốp pha tại vị trí đổ bê tông sạch, không bám dính.
- Bê tông đặc chắc sau đầm.
- Bề mặt bê tông phẳng đều theo thiết kế.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian theo quy định của doanh nghiệp.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Phân loại và sử dụng dụng cụ, phương tiện thi công bê tông tấm đan.
- Đọc bản vẽ thi công bê tông tấm đan.
- Kiểm tra và xử lý trước khi thi công.
- Đổ bê tông bằng thủ công và đổ kết hợp với các bộ phận khác.
- Vận hành và sử dụng đầm thủ công, đầm bàn để làm cho bê tông chặt lại.
- Làm phẳng và xoa nhẵn bề mặt bê tông tấm đan.
- Phối hợp nhịp nhàng với các bộ phận khác (nhận biết các ký, tín hiệu phối hợp).
- Thực hiện an toàn và vệ sinh môi trường.

2. Kiến thức:

- Trình bày được các loại dụng cụ và phương tiện thi công bê tông tấm đan.
- Nêu được phương pháp đọc bản vẽ chi tiết tấm đan.
- Nêu được phạm vi, tác dụng của đầm bàn, đầm thủ công.
- Nêu được biện pháp thi công bê tông tấm đan.

- Giải thích và nêu được biện pháp xử lý hiện tượng bê tông bị phân tầng, rỗ...

- Trình bày được quy trình đầm bê tông bằng thủ công, đầm bàn.

- Nêu được biện pháp an toàn lao động và vệ sinh môi trường lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công bê tông tấm đan; Biện pháp thi công bê tông tấm đan; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (đơn vị).

- Ít nhất phải có từ 2 người đến 1 tổ tùy theo khối lượng công việc.

- Thời điểm thực hiện: khi nhận bàn giao kế hoạch, đủ vật tư, vật liệu.

- Bun ke và cần trục hoặc xe rùa, cáng; đầm gang, đầm bàn; xẻng; cốp pha, cốt thép; bê tông thành phẩm...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của bước chuẩn bị mặt bằng đổ bê tông tấm đan	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Sự hợp lý, đầy đủ các dụng cụ, thiết bị, phương tiện phù hợp với nhiệm vụ	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Sự đầy đủ của việc kiểm tra trước khi thi công bê tông tấm đan	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Độ sạch bề mặt, làm sạch, tưới ẩm cốp pha	- Quan sát bằng mắt
- Sự hợp lý của quy trình kỹ thuật đổ bê tông tấm đan đảm bảo biện pháp thi công	- Quan sát quá trình đổ bê tông so với biện pháp thi công tấm đan
- Độ đặc chắc, đồng đều của bê tông sau đầm	- Quan sát quá trình đầm
- Sự phối hợp nhịp nhàng với các bộ phận khác	- Quan sát quá trình thi công
- Độ phẳng, nhẵn của bề mặt bê tông sau hoàn thiện	- Quan sát bằng mắt, dùng thước tầm kiểm tra
- Sự nghiêm túc thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, đối chiếu biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đảm bảo thời gian thi công	- Đồng hồ, bấm thời gian đối chiếu quy định của doanh nghiệp

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Đổ bê tông tấm sàn

Mã số Công việc: D.02

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Chuẩn bị, kiểm tra trước khi đổ, đổ bê tông vào cốp pha định hình tấm sàn theo thiết kế, dùng đầm bàn hoặc đầm rung, đầm dùi đầm chặt, dùng thước tầm hoặc máy làm phẳng cán phẳng bề mặt và làm nhẵn. Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị mặt bằng đổ bê tông tấm sàn theo biện pháp thi công.
- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị, phương tiện phù hợp với công việc.
- Kiểm tra trước khi thi công bê tông tấm sàn.
- Cốp pha đổ bê tông sạch, không bám dính.
- Các chi tiết chờ đúng thiết kế.
- Bê tông đặc chắc sau đầm.
- Bề mặt bê tông phẳng đều theo thiết kế.
- Phối hợp với các bộ phận khác.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian theo quy định của doanh nghiệp.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Phân loại và sử dụng dụng cụ, phương tiện thi công bê tông tấm sàn.
- Đọc bản vẽ thi công bê tông tấm sàn.
- Kiểm tra và xử lý trước khi thi công.
- Đổ bê tông bằng thủ công và đổ kết hợp với các bộ phận khác.
- Vận hành và sử dụng đầm rung, đầm bàn để làm cho bê tông chặt lại.
- Làm phẳng và xoa nhẵn bề mặt bê tông tấm sàn.
- Phối hợp nhịp nhàng với các bộ phận khác (nhận biết các ký, tín hiệu phối hợp).
- Thực hiện an toàn và vệ sinh môi trường.

- Điều chỉnh tiến độ thi công phù hợp.

2. Kiến thức:

- Trình bày được các loại dụng cụ và phương tiện, máy thi công bê tông tấm sàn.
- Nêu được phương pháp đọc bản vẽ chi tiết tấm sàn.
- Nêu được phạm vi, tác dụng của đầm bàn, đầm rung.
- Nêu được biện pháp thi công bê tông tấm sàn.
- Giải thích và nêu được biện pháp xử lý hiện tượng bê tông bị phân tầng, rỗ...
- Trình bày được quy trình đầm bê tông bằng rung, đầm bàn.
- Nêu được biện pháp an toàn lao động và vệ sinh môi trường lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công bê tông tấm sàn; Biện pháp thi công bê tông tấm sàn; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (đơn vị).
- Ít nhất phải có 1 tổ.
- Thời điểm thực hiện: khi nhận bàn giao kế hoạch, đủ vật tư, vật liệu.
- Bun ke và cần trục hoặc xe rùa, cáng; xe gòng; đầm rung, đầm bàn; xẻng; cốp pha, cốt thép; bê tông thành phẩm...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của bước chuẩn bị mặt bằng đổ bê tông tấm sàn	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Sự hợp lý, đầy đủ các dụng cụ, thiết bị, máy, phương tiện phù hợp với nhiệm vụ	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Sự đầy đủ của việc kiểm tra trước khi thi công bê tông tấm sàn	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Độ sạch bề mặt, lớp dầu chống dính cốp pha đều khắp	- Quan sát bằng mắt
- Độ chính xác, đầy đủ các chi tiết chờ	- Quan sát bằng mắt. Đối chiếu bản vẽ chi tiết
- Sự hợp lý của quy trình kỹ thuật đổ bê tông tấm sàn đảm bảo biện pháp thi công	- Quan sát quá trình đổ bê tông so với biện pháp thi công tấm sàn

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phối hợp nhịp nhàng với các bộ phận khác	- Quan sát quá trình thi công
- Độ đặc chắc, đồng đều của bê tông sau đầm	- Quan sát quá trình đầm
- Độ phẳng, nhẵn của bề mặt bê tông sau hoàn thiện	- Quan sát bằng mắt, dùng thước tầm, thước nêm kiểm tra
- Sự nghiêm túc thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, đối chiếu biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đảm bảo thời gian thi công	- Đồng hồ, bấm thời gian đối chiếu quy định của doanh nghiệp

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Đổ bê tông tấm tường

Mã số Công việc: D.03

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Chuẩn bị, kiểm tra trước khi đổ, đổ bê tông vào cốp pha định hình tấm tường theo thiết kế, dùng đầm bàn hoặc đầm rung, đầm dùi đầm chặt, dùng thước tầm hoặc máy làm phẳng cán phẳng bề mặt và làm nhẵn. Đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị mặt bằng đổ bê tông tấm tường theo biện pháp thi công.
- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị, phương tiện phù hợp với công việc.
- Kiểm tra trước khi thi công bê tông tấm tường.
- Cốp pha đổ bê tông sạch, không bám dính.
- Các chi tiết chờ đúng thiết kế.
- Bê tông đặc chắc sau đầm.
- Bề mặt bê tông phẳng đều theo thiết kế.
- Phối hợp với các bộ phận khác.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian theo quy định của doanh nghiệp.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Phân loại và sử dụng dụng cụ, phương tiện thi công bê tông tấm tường.
- Đọc bản vẽ thi công bê tông tấm tường.
- Kiểm tra và xử lý trước khi thi công.
- Đổ bê tông bằng thủ công và đổ kết hợp với các bộ phận khác.
- Vận hành và sử dụng đầm rung, đầm bàn để làm cho bê tông chặt lại.
- Làm phẳng và xoa nhẵn bề mặt bê tông tấm tường.
- Phối hợp nhịp nhàng với các bộ phận khác (nhận biết các ký, tín hiệu phối hợp).
- Thực hiện an toàn và vệ sinh môi trường.

- Điều chỉnh tiến độ thi công phù hợp.

2. Kiến thức:

- Trình bày được các loại dụng cụ và phương tiện, máy thi công bê tông tấm tường.

- Nêu được phương pháp đọc bản vẽ chi tiết tấm tường.

- Nêu được phạm vi, tác dụng của đầm bàn, đầm rung.

- Nêu được biện pháp thi công bê tông tấm tường.

- Giải thích và nêu được biện pháp xử lý hiện tượng bê tông bị phân tầng, rỗ...

- Trình bày được quy trình đầm bê tông bằng rung, đầm bàn.

- Nêu được biện pháp an toàn lao động và vệ sinh môi trường lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công bê tông tấm tường; Biện pháp thi công bê tông tấm tường; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (đơn vị).

- Ít nhất phải có 1 tổ.

- Thời điểm thực hiện: khi nhận bàn giao kế hoạch, đủ vật tư, vật liệu.

- Bun ke và cần trục hoặc xe rùa, cáng; xe gòng; đầm rung, đầm bàn; xẻng; cốp pha, cốt thép; bê tông thành phẩm...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của bước chuẩn bị mặt bằng đổ bê tông tấm tường	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Sự hợp lý, đầy đủ các dụng cụ, thiết bị, máy, phương tiện phù hợp với nhiệm vụ	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Sự đầy đủ của việc kiểm tra trước khi thi công bê tông tấm tường	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Độ sạch bề mặt, lớp dầu chống dính cốp pha đều khắp	- Quan sát bằng mắt
- Sự phối hợp nhịp nhàng với các bộ phận khác	- Quan sát quá trình thi công
- Độ chính xác, đầy đủ các chi tiết chờ	- Quan sát bằng mắt. Đối chiếu bản vẽ chi tiết

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình kỹ thuật đổ bê tông tấm tường đảm bảo biện pháp thi công	- Quan sát quá trình đổ bê tông so với biện pháp thi công tấm tường
- Độ đặc chắc, đồng đều của bê tông sau đầm	- Quan sát quá trình đầm
- Độ phẳng, nhẵn của bề mặt bê tông sau hoàn thiện	- Quan sát bằng mắt, dùng thước tầm, thước nêm kiểm tra
- Sự nghiêm túc thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, đối chiếu biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đảm bảo thời gian thi công	- Đồng hồ, bấm thời gian đối chiếu quy định của doanh nghiệp

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Đổ bê tông ống cống

Mã số Công việc: D.04

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Chuẩn bị, kiểm tra trước khi đổ, đổ bê tông vào ván khuôn định hình ống cống, dùng đầm dùi hoặc đầm rung hoặc đầm bằng phương pháp ly tâm: đầm chặt, làm phẳng và nhẵn bề mặt. Đúng yêu cầu kỹ thuật, an toàn lao động.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị mặt bằng đổ bê tông ống cống theo biện pháp thi công.
- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị, phương tiện phù hợp với công việc.
- Kiểm tra trước khi thi công bê tông ống cống.
- Cốp pha đổ bê tông sạch, không bám dính.
- Các chi tiết chờ đúng thiết kế.
- Bê tông đặc chắc sau đầm.
- Bề mặt bê tông phẳng đều theo thiết kế.
- Phối hợp với các bộ phận khác.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian theo quy định của doanh nghiệp.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Phân loại và sử dụng dụng cụ, phương tiện thi công bê tông ống cống.
- Đọc bản vẽ thi công bê tông ống cống.
- Kiểm tra và xử lý trước khi thi công.
- Đổ bê tông bằng thủ công và đổ kết hợp với các bộ phận khác.
- Vận hành và sử dụng đầm rung, đầm bàn hoặc đầm ly tâm để làm cho bê tông chặt lại.
- Làm phẳng và xoa nhẵn bề mặt bê tông ống cống.
- Phối hợp nhịp nhàng với các bộ phận khác (nhận biết các ký, tín hiệu phối hợp).

- Thực hiện an toàn và vệ sinh môi trường.

- Điều chỉnh tiến độ thi công phù hợp.

2. Kiến thức:

- Trình bày được các loại dụng cụ và phương tiện, máy thi công bê tông ống cống.

- Nêu được phương pháp đọc bản vẽ chi tiết ống cống.

- Nêu được phạm vi, tác dụng của đầm bàn, đầm rung, đầm ly tâm.

- Nêu được biện pháp thi công bê tông ống cống.

- Giải thích và nêu được biện pháp xử lý hiện tượng bê tông bị phân tầng, rỗ...

- Trình bày được quy trình đầm bê tông bằng rung, đầm bàn, đầm ly tâm.

- Nêu được biện pháp an toàn lao động và vệ sinh môi trường lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công bê tông ống cống; Biện pháp thi công bê tông ống cống; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (đơn vị).

- Ít nhất phải có 1 tổ.

- Thời điểm thực hiện: khi nhận bàn giao kế hoạch, đủ vật tư, vật liệu.

- Bun ke và cần trục hoặc xe rùa, cáng; xe gòng; đầm rung, đầm bàn; xẻng; cốp pha, cốt thép; bê tông thành phẩm...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của bước chuẩn bị mặt bằng đổ bê tông ống cống	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Sự hợp lý, đầy đủ các dụng cụ, thiết bị, máy, phương tiện phù hợp với nhiệm vụ	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Sự đầy đủ của việc kiểm tra trước khi thi công bê tông ống cống	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Độ sạch bề mặt, lớp dầu chống dính cốp pha đều khắp	- Quan sát bằng mắt
- Sự phối hợp nhịp nhàng với các bộ phận khác	- Quan sát quá trình thi công

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình kỹ thuật đổ bê tông ống cống đảm bảo biện pháp thi công	- Quan sát quá trình đổ bê tông so với biện pháp thi công ống cống
- Độ đặc chắc, đồng đều của bê tông sau đầm	- Quan sát quá trình đầm
- Độ phẳng, nhẵn của bề mặt bê tông sau hoàn thiện	- Quan sát bằng mắt, dùng thước tầm, thước nêm kiểm tra
- Sự nghiêm túc thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, đối chiếu biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đảm bảo thời gian thi công	- Đồng hồ, bấm thời gian đối chiếu quy định của doanh nghiệp

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Đổ bê tông Pa nen

Mã số Công việc: D.05

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Chuẩn bị, kiểm tra trước khi đổ, đổ bê tông vào ván khuôn định hình panen theo thiết kế, dùng đầm bàn hoặc bàn rung đầm chặt, làm phẳng, nhẵn mặt trên. Đúng yêu cầu kỹ thuật, an toàn lao động.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị mặt bằng đổ bê tông panen theo biện pháp thi công.
- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị, phương tiện phù hợp với công việc.
- Kiểm tra trước khi thi công bê tông panen.
- Cốp pha đổ bê tông sạch, không bám dính.
- Các chi tiết chờ đúng thiết kế.
- Bê tông đặc chắc sau đầm.
- Bề mặt bê tông phẳng đều theo thiết kế.
- Phối hợp với các bộ phận khác.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian theo quy định của doanh nghiệp.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Phân loại và sử dụng dụng cụ, phương tiện thi công bê tông Pa nen.
- Đọc bản vẽ thi công bê tông Pa nen.
- Kiểm tra và xử lý trước khi thi công.
- Đổ bê tông bằng thủ công và đổ kết hợp với các bộ phận khác.
- Vận hành và sử dụng đầm dùi, đầm bàn để làm cho bê tông chặt lại.
- Làm phẳng và xoa nhẵn bề mặt bê tông Pa nen.
- Phối hợp nhịp nhàng với các bộ phận khác (nhận biết các ký, tín hiệu phối hợp).
- Thực hiện an toàn và vệ sinh môi trường.
- Điều chỉnh tiến độ thi công phù hợp.

2. Kiến thức:

- Trình bày được các loại dụng cụ và phương tiện, máy thi công bê tông Pa nen.
- Nêu được phương pháp đọc bản vẽ chi tiết Pa nen.
- Nêu được phạm vi, tác dụng của đầm bàn, đầm dùi.
- Nêu được biện pháp thi công bê tông Pa nen.
- Giải thích và nêu được biện pháp xử lý hiện tượng bê tông bị phân tầng, rỗ...
- Trình bày được quy trình đầm bê tông bằng dùi, đầm bàn.
- Nêu được biện pháp an toàn lao động và vệ sinh môi trường lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thi công bê tông Pa nen; Biện pháp thi công bê tông Pa nen; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (đơn vị).
- Ít nhất phải có 1 tổ.
- Thời điểm thực hiện: khi nhận bàn giao kế hoạch, đủ vật tư, vật liệu.
- Bun ke và cần trục hoặc xe rùa, cáng; xe gòng; đầm rung, đầm bàn; xẻng; cốp pha, cốt thép; bê tông thành phẩm...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của bước chuẩn bị mặt bằng đổ bê tông Pa nen	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Sự hợp lý, đầy đủ các dụng cụ, thiết bị, máy, phương tiện phù hợp với nhiệm vụ	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Sự đầy đủ của việc kiểm tra trước khi thi công bê tông Pa nen	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Độ sạch bề mặt, lớp dầu chống dính cốp pha đều khắp	- Quan sát bằng mắt
- Sự hợp lý của quy trình kỹ thuật đổ bê tông Pa nen đảm bảo biện pháp thi công	- Quan sát quá trình đổ bê tông so với biện pháp thi công Pa nen
- Sự phối hợp nhịp nhàng với các bộ phận khác	- Quan sát quá trình thi công và phối hợp

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ đặc chắc, đồng đều của bê tông sau đầm	- Quan sát quá trình đầm
- Độ phẳng, nhẵn của bề mặt bê tông sau hoàn thiện	- Quan sát bằng mắt, dùng thước tầm, thước nêm kiểm tra
- Sự nghiêm túc thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, đối chiếu biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đảm bảo thời gian thi công	- Đồng hồ, bấm thời gian đối chiếu quy định của doanh nghiệp

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Đổ bê tông cọc

Mã số Công việc: D.06

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Chuẩn bị, kiểm tra trước khi đổ, đổ bê tông vào ván khuôn định hình cọc theo thiết kế, dùng đầm dùi hoặc đầm rung đầm chặt, dùng thước cán phẳng và xoa nhẵn bề mặt. Đúng yêu cầu kỹ thuật, an toàn lao động.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị mặt bằng đổ bê tông cọc theo biện pháp thi công.
- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị, phương tiện phù hợp với công việc.
- Kiểm tra trước khi thi công bê tông cọc.
- Cốp pha đổ bê tông sạch, không bám dính.
- Bê tông đặc chắc sau đầm.
- Bề mặt bê tông phẳng đều theo thiết kế.
- Phối hợp với các bộ phận khác.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian theo quy định của doanh nghiệp.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Phân loại và sử dụng dụng cụ, phương tiện thi công bê tông cọc.
- Đọc bản vẽ thi công bê tông cọc.
- Kiểm tra và xử lý trước khi thi công.
- Đổ bê tông bằng thủ công và đổ kết hợp với các bộ phận khác.
- Vận hành và sử dụng đầm dùi, đầm bàn để làm cho bê tông chặt lại.
- Làm phẳng và xoa nhẵn bề mặt bê tông cọc.
- Phối hợp nhịp nhàng với các bộ phận khác (nhận biết các ký, tín hiệu phối hợp).
- Thực hiện an toàn và vệ sinh môi trường.
- Điều chỉnh tiến độ thi công phù hợp.

2. Kiến thức:

- Trình bày được các loại dụng cụ và phương tiện, máy thi công bê tông cọc.
- Nêu được phương pháp đọc bản vẽ chi tiết cọc.
- Nêu được phạm vi, tác dụng của đầm bàn, đầm dùi.
- Nêu được biện pháp thi công bê tông cọc.
- Giải thích và nêu được biện pháp xử lý hiện tượng bê tông bị phân tầng, rỗ...
- Trình bày được quy trình đầm bê tông bằng dùi, đầm bàn.
- Nêu được biện pháp an toàn lao động và vệ sinh môi trường lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết cọc; Biện pháp thi công bê tông cọc; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (đơn vị).
- Ít nhất phải có 1 tổ.
- Thời điểm thực hiện: khi nhận bàn giao kế hoạch, đủ vật tư, vật liệu.
- Bun ke và cần trục hoặc xe rùa, cáng; xe gòng; đầm rung, đầm bàn; xẻng; cốp pha, cốt thép; bê tông thành phẩm...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của bước chuẩn bị mặt bằng đổ bê tông cọc	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Sự hợp lý, đầy đủ các dụng cụ, thiết bị, máy, phương tiện phù hợp với nhiệm vụ	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Sự đầy đủ của việc kiểm tra trước khi thi công bê tông cọc	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Độ sạch bề mặt, lớp dầu chống dính cốp pha đều khắp	- Quan sát bằng mắt
- Sự hợp lý của quy trình kỹ thuật đổ bê tông cọc đảm bảo biện pháp thi công	- Quan sát quá trình đổ bê tông so với biện pháp thi công cọc
- Sự phối hợp nhịp nhàng với các bộ phận khác	- Quan sát quá trình thi công và phối hợp

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ đặc chắc, đồng đều của bê tông sau đầm	- Quan sát quá trình đầm
- Độ phẳng, nhẵn của bề mặt bê tông sau hoàn thiện	- Quan sát bằng mắt, dùng thước tầm, thước nêm kiểm tra
- Sự nghiêm túc thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, đối chiếu biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đảm bảo thời gian thi công	- Đồng hồ, bấm thời gian đối chiếu quy định của doanh nghiệp

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Đổ bê tông dầm trên bệ cố định

Mã số Công việc: D.07

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Chuẩn bị dụng cụ, máy. Kiểm tra trước khi thi công. Đổ vữa bê tông, đầm và hoàn thiện bề mặt. Đúng yêu cầu kỹ thuật, an toàn lao động.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị mặt bằng đổ bê tông dầm trên bệ cố định theo biện pháp thi công.
- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị, phương tiện phù hợp với công việc.
- Kiểm tra trước khi thi công bê tông dầm trên bệ cố định.
- Cốp pha đổ bê tông sạch, không bám dính.
- Vị trí, kích thước, khoảng cách cốt thép theo bản vẽ thiết kế.
- Bê tông đặc chắc sau đầm.
- Bề mặt bê tông phẳng đều theo thiết kế.
- Phối hợp với các bộ phận khác.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian theo quy định của doanh nghiệp.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Phân loại và sử dụng dụng cụ, phương tiện thi công bê tông dầm trên bệ cố định.
- Đọc bản vẽ thi công bê tông dầm trên bệ cố định.
- Kiểm tra và xử lý trước khi thi công.
- Đổ bê tông bằng thủ công và đổ kết hợp với các bộ phận khác.
- Vận hành và sử dụng đầm dùi, đầm bàn để làm cho bê tông chặt lại.
- Làm phẳng và xoa nhẵn bề mặt bê tông dầm trên bệ cố định.
- Phối hợp nhịp nhàng với các bộ phận khác (nhận biết các ký, tín hiệu phối hợp).
- Thực hiện an toàn và vệ sinh môi trường.

2. Kiến thức:

- Trình bày được các loại dụng cụ và phương tiện, máy thi công bê tông dầm trên bệ cố định.
- Nêu được phương pháp đọc bản vẽ chi tiết dầm.
- Nêu được phạm vi, tác dụng của đầm bàn, đầm dùi.
- Nêu được biện pháp thi công bê tông dầm trên bệ cố định.
- Giải thích và nêu được biện pháp xử lý hiện tượng bê tông bị phân tầng, rỗ...

- Trình bày được quy trình đầm bê tông bằng dùi, đầm bàn.

- Nêu được biện pháp an toàn lao động và vệ sinh môi trường lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết dầm; Biện pháp thi công bê tông dầm trên bệ cố định; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (đơn vị).

- Ít nhất phải có 1 tổ.

- Thời điểm thực hiện: khi nhận bàn giao kế hoạch, đủ vật tư, vật liệu.

- Bun ke và cần trục hoặc xe rùa, cáng; xe gòng; đầm rung, đầm bàn; xẻng; cốp pha, cốt thép; bê tông thành phẩm...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của bước chuẩn bị mặt bằng đổ bê tông dầm trên bệ cố định	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Sự hợp lý, đầy đủ các dụng cụ, thiết bị, máy, phương tiện phù hợp với nhiệm vụ	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Sự đầy đủ của việc kiểm tra trước khi thi công bê tông dầm trên bệ cố định	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Độ sạch bề mặt, lớp dầu chống dính cốp pha đều khắp	- Quan sát bằng mắt
- Sự hợp lý của quy trình kỹ thuật đổ bê tông dầm trên bệ cố định đảm bảo biện pháp thi công	- Quan sát quá trình đổ bê tông so với biện pháp thi công dầm trên bệ cố định
- Sự phối hợp nhịp nhàng với các bộ phận khác	- Quan sát quá trình thi công và phối hợp
- Độ đặc chắc, đồng đều của bê tông sau đầm	- Quan sát quá trình đầm
- Độ phẳng, nhẵn của bề mặt bê tông sau hoàn thiện	- Quan sát bằng mắt, dùng thước tầm, thước nêm kiểm tra
- Sự nghiêm túc thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, đối chiếu biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đảm bảo thời gian thi công	- Đồng hồ, bấm thời gian đối chiếu quy định của doanh nghiệp

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Đổ bê tông nhẹ (tạo hình các cấu kiện)

Mã số Công việc: D.08

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Chuẩn bị dụng cụ, máy móc. Kiểm tra trước khi thi công. Đổ hỗn hợp bê tông, lèn chặt hỗn hợp bê tông và hoàn thiện bề mặt cấu kiện. Các công đoạn này được thi công trên công nghệ bệ. Đúng yêu cầu kỹ thuật, an toàn lao động.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị mặt bằng đổ bê tông nhẹ hợp lý theo biện pháp thi công.
- Chuẩn bị dụng cụ, máy móc, phương tiện phù hợp với công việc.
- Kiểm tra trước khi thi công bê tông nhẹ.
- Lớp dầu chống dính cốp pha đều khắp.
- Vị trí, kích thước các chi tiết chờ theo thiết kế.
- Bê tông đặc chắc sau đầm.
- Bề mặt bê tông phẳng đều theo thiết kế.
- Phối hợp với các bộ phận khác.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian theo quy định của doanh nghiệp.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Phân loại và sử dụng dụng cụ, phương tiện thi công bê tông nhẹ.
- Đọc bản vẽ thi công bê tông nhẹ.
- Kiểm tra và xử lý trước khi thi công.
- Đổ bê tông bằng thủ công và đổ kết hợp với các bộ phận khác.
- Vận hành và sử dụng đầm rung để làm cho bê tông chặt lại.
- Làm phẳng và xoa nhẵn bề mặt bê tông nhẹ.
- Phối hợp nhịp nhàng với các bộ phận khác (nhận biết các ký, tín hiệu phối hợp).
- Thực hiện an toàn và vệ sinh môi trường.

2. Kiến thức:

- Trình bày được các loại dụng cụ và phương tiện, máy thi công bê tông nhẹ.
- Nêu được phương pháp đọc bản vẽ chi tiết cấu kiện.
- Nêu được phạm vi, tác dụng của đầm rung.
- Nêu được biện pháp thi công bê tông nhẹ.
- Giải thích và nêu được biện pháp xử lý hiện tượng bê tông bị phân tầng, rỗ...
- Trình bày được quy trình đầm bê tông bằng rung.
- Nêu được biện pháp an toàn lao động và vệ sinh môi trường lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết các cấu kiện; Biện pháp thi công bê tông nhẹ các cấu kiện; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (đơn vị).
- Ít nhất phải có 1 tổ.
- Thời điểm thực hiện: khi nhận bàn giao kế hoạch, đủ vật tư, vật liệu.
- Bun ke và cần trục hoặc xe rùa, cáng; xe gòng; đầm rung, đầm bàn; xẻng; cốp pha, cốt thép; vữa bê tông nhẹ...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của bước chuẩn bị mặt bằng đổ bê tông nhẹ	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Sự hợp lý, đầy đủ các dụng cụ, thiết bị, máy, phương tiện phù hợp với nhiệm vụ	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Sự đầy đủ của việc kiểm tra trước khi thi công bê tông nhẹ	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Độ sạch bề mặt, lớp dầu chống dính cốp pha đều khắp	- Quan sát bằng mắt
- Sự đầy đủ, đúng vị trí, kích thước, được cố định chắc chắn, không xê dịch của các chi tiết chờ	- Quan sát, kiểm tra đối chiếu bản vẽ chi tiết
- Sự hợp lý của quy trình kỹ thuật đổ bê tông nhẹ đảm bảo biện pháp thi công	- Quan sát quá trình đổ bê tông so với biện pháp thi công các cấu kiện bê tông nhẹ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phối hợp nhịp nhàng với các bộ phận khác	- Quan sát quá trình thi công và phối hợp
- Độ đặc chắc, đồng đều của bê tông sau đầm	- Quan sát quá trình đầm
- Độ phẳng, nhẵn của bề mặt bê tông sau hoàn thiện	- Quan sát bằng mắt, dùng thước tầm, thước nêm kiểm tra
- Sự nghiêm túc thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, đối chiếu biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đảm bảo thời gian thi công	- Đồng hồ, bấm thời gian đối chiếu quy định của doanh nghiệp

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Đổ bê tông cột điện tròn

Mã số công việc: D.09

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Công việc Đổ bê tông cột điện tròn bao gồm: Chuẩn bị mặt bằng đổ bê tông; Chuẩn bị dụng cụ thiết bị; Chờ ghép cốt pha định hình; Kiểm tra trước khi thi công; Đổ HHBT; Quay ly tâm; Tĩnh định; Gia công nhiệt; Vệ sinh môi trường lao động.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị mặt bằng đổ bê tông cột điện tròn theo biện pháp thi công.
- Chuẩn bị dụng cụ, máy móc phù hợp với công việc.
- Kiểm tra các nội dung liên quan: đường vận chuyển, ATLĐ...
- Lồng thép, con kê đúng vị trí theo thiết kế.
- Hỗn hợp bê tông đồng nhất.
- Kích thước (chiều dày & đường kính, lớp bê tông bảo vệ) và hình dáng của cột điện tròn theo bản vẽ thiết kế.
- Thời gian tĩnh định, gia công nhiệt (nhiệt độ, độ ẩm), dưỡng hộ theo quy phạm.
- Bề mặt bê tông phẳng đều theo thiết kế.
- Phối hợp với các bộ phận khác.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian theo quy định của doanh nghiệp.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Đọc bản vẽ thiết kế cột điện tròn.
- Kiểm tra, đánh giá chất lượng lồng thép.
- Đổ hỗn hợp bê tông.
- Vận hành máy quay ly tâm cột điện tròn (tốc độ quay, thời gian quay theo tiêu chuẩn).
- Phối hợp, hợp tác làm việc theo nhóm trong quá trình quay ly tâm.

- Theo dõi đèn báo, tín hiệu (còi) của cầu trục khi cẩu cột điện ra nơi gia công nhiệt.

- Đặt các thiết bị để gia công nhiệt ẩm (đường ống, van, khóa).

2. Kiến thức:

- Trình bày được các loại dụng cụ và phương tiện, máy thi công bê tông cột điện tròn.

- Nêu được phương pháp đọc bản vẽ chi tiết cột điện tròn.

- Nêu được phương pháp kiểm tra, đánh giá trước khi thi công.

- Trình bày được quy trình đổ bê tông cột điện tròn (đặc biệt lưu ý tác dụng của quay ly tâm, gia công nhiệt ẩm).

- Giải thích được nguyên nhân gây ra các hiện tượng nứt, rỗ bê tông, phân lớp bê tông.

- Đưa ra các biện pháp khắc phục hiện tượng dính khuôn, chiều dày bê tông bảo vệ cốt thép.

- Tìm ra các nguyên nhân và các biện pháp gây ra hư hỏng sản phẩm.

- Nêu được các biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết, Biện pháp thi công; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công của doanh nghiệp.

- Ít nhất phải có từ 5 người trở lên.

- Thời điểm thực hiện: khi nhận bàn giao kế hoạch, đủ vật tư, vật liệu.

- Bun ke và cần trục hoặc xe rùa, cáng; xe gòng; máy quay ly tâm; xẻng; cốp pha định hình, cốt thép; hỗn hợp bê tông, thiết bị dưỡng hộ, mặt bằng nhà xưởng....

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của bước chuẩn bị mặt bằng đổ bê tông cột điện tròn	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Sự đầy đủ các dụng cụ, máy móc phù hợp với nhiệm vụ	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Sự bao quát hết các nội dung liên quan: đường vận chuyển, ATLĐ...	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của quy trình đổ bê tông cột điện tròn	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Độ vững chắc của lồng thép và độ ổn định của con kê	- Lay, lắc thử theo kinh nghiệm
- Độ dàn đều và đồng nhất của hỗn hợp bê tông	- Quan sát trực tiếp
- Độ chính xác về kích thước (chiều dày & đường kính, lớp bê tông bảo vệ) và hình dáng của cột điện tròn	- Quan sát, dùng thước đo đối chiếu bản vẽ
- Độ chính xác của thời gian tĩnh định, gia công nhiệt (nhiệt độ, độ ẩm), tháo khuôn, dưỡng hộ	- Quan sát đồng hồ
- Độ nhẵn, mịn bề mặt cột điện tròn	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Sự nghiêm túc thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, đối chiếu biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đảm bảo thời gian thi công	- Đồng hồ, bấm thời gian đối chiếu quy định của doanh nghiệp

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Đổ bê tông cột điện chữ H

Mã số công việc: D.10

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Công việc Đổ bê tông cột điện chữ H bao gồm: Chuẩn bị mặt bằng đổ bê tông - Chuẩn bị dụng cụ thiết bị - Chờ ghép cốt pha định hình - Kiểm tra trước khi thi công - Đổ hỗn hợp bê tông - Đầm bê tông - Tĩnh định - Gia công nhiệt - Vệ sinh môi trường lao động.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị mặt bằng đổ bê tông cột điện chữ H theo biện pháp thi công.
- Chuẩn bị dụng cụ, máy móc phù hợp với công việc.
- Kiểm tra các nội dung liên quan: đường vận chuyển, ATLĐ...
- Kích thước và hình dáng của cột điện chữ H theo bản vẽ thiết kế.
- Bề mặt bê tông phẳng đều theo thiết kế.
- Phối hợp với các bộ phận khác
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian theo quy định của doanh nghiệp.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Đọc bản vẽ thiết kế cột điện chữ H.
- Kiểm tra, đánh giá chất lượng khung thép.
- Đổ hỗn hợp bê tông.
- Nhận biết độ chặt của bê tông sau đầm..
- Phối hợp nhịp nhàng với các bộ phận khác (nhận biết các ký, tín hiệu phối hợp).
- Đặt các thiết bị để gia công nhiệt ẩm (đường ống, van, khóa).
- Dưỡng hộ bê tông.

2. Kiến thức:

- Trình bày được các loại dụng cụ và phương tiện, máy thi công bê tông cột điện chữ H.

- Nêu được phương pháp đọc bản vẽ chi tiết cột điện chữ H.

- Nêu được phương pháp kiểm tra, đánh giá trước khi thi công.

- Trình bày được quy trình đổ bê tông cột điện chữ H.

- Giải thích được nguyên nhân gây ra các hiện tượng nứt, rỗ bê tông, phân tầng bê tông.

- Đưa ra các biện pháp khắc phục hiện tượng dính khuôn, chiều dày bê tông bảo vệ cốt thép.

- Nêu được các biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết, Biện pháp thi công; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công của doanh nghiệp.

- Ít nhất phải có từ 3 người trở lên.

- Thời điểm thực hiện: khi nhận bàn giao kế hoạch, đủ vật tư, vật liệu.

- Máy trộn bê tông tự đổ; Bun ke và cần trục hoặc xe rùa, cáng; xe gòng; đầm dùi, đầm rung; xẻng; cốp pha định hình, cốt thép; hỗn hợp bê tông, thiết bị dưỡng hộ, mặt bằng nhà xưởng...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự hợp lý của bước chuẩn bị mặt bằng đổ bê tông cột điện chữ H	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Sự đầy đủ các dụng cụ, máy móc phù hợp với nhiệm vụ	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Sự bao quát hết các nội dung liên quan: đường vận chuyển, ATLĐ...	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Sự hợp lý của quy trình đổ bê tông cột điện chữ H	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Độ chính xác về kích thước và hình dáng của cột điện chữ H	- Dùng thước kiểm tra, đối chiếu bản vẽ thiết kế
- Độ dàn đều và lèn chặt của hỗn hợp bê tông	- Quan sát trực tiếp
- Thời gian tĩnh định, gia công nhiệt, tháo khuôn, dưỡng hộ	- Quan sát đồng hồ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ nhẵn, phẳng, mịn bề mặt cột điện chữ H	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Sự nghiêm túc thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, đối chiếu biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đảm bảo thời gian thi công	- Đồng hồ, bấm thời gian đối chiếu quy định của doanh nghiệp

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Đầm bê tông bằng phương pháp quay ly tâm

Mã số công việc: D.11

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Công việc đầm bê tông bằng phương pháp quay ly tâm bao gồm: Kiểm tra ván khuôn và thiết bị máy móc; Thử không tải máy quay ly tâm; Thực hiện các bước tiếp theo; Quay ly tâm; Tĩnh định; Đúng yêu cầu kỹ thuật, an toàn lao động.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, máy móc phù hợp với công việc.
- Chạy thử không tải máy quay ly tâm.
- Hỗn hợp bê tông dàn đều, lèn chặt.
- Thời gian tĩnh định, gia công nhiệt, dưỡng hộ, tháo khuôn theo quy phạm.
- Phối hợp với các bộ phận khác
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian theo quy định của doanh nghiệp.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Phân biệt và lựa chọn các dụng cụ, máy móc.
- Kiểm tra, đánh giá tình trạng hoạt động của máy quay ly tâm.
- Đổ hỗn hợp bê tông đúng quy trình.
- Định lượng thời gian và vận hành máy quay ly tâm (thử không tải: Tốc độ quay, thời gian quay).
- Nhận biết độ chặt của bê tông sau đầm.
- Phối hợp nhịp nhàng với các bộ phận khác (nhận biết các ký, tín hiệu phối hợp).

2. Kiến thức:

- Trình bày được các loại dụng cụ và phương tiện, máy quay ly tâm.
- Nêu được phương pháp kiểm tra, đánh giá trước khi quay ly tâm.
- Trình bày được quy trình đầm bê tông bằng phương pháp quay ly tâm.
- Giải thích được nguyên nhân gây ra các hiện tượng nứt, rỗ bê tông, phân tầng bê tông.

- Đưa ra các biện pháp khắc phục hiện tượng dính khuôn, chiều dày sản phẩm và chiều dày lớp bê tông bảo vệ cốt thép.

- Nêu được các biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết, Biện pháp thi công; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công của doanh nghiệp.

- Ít nhất phải có từ 5 người trở lên.

- Thời điểm thực hiện: khi hỗn hợp bê tông đã đổ đầy khuôn.

- Bun ke và cầu trục; máy quay ly tâm; xẻng; cốp pha định hình, cốt thép; hỗn hợp bê tông, mặt bằng nhà xưởng....

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự đầy đủ các dụng cụ, máy móc phù hợp với nhiệm vụ	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Đảm bảo máy quay ly tâm hoạt động tốt khi chạy không tải	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Sự tuân thủ các quy trình kỹ thuật của các bước tiếp theo	- Quan sát quá trình thi công đối chiếu biện pháp thi công
- Độ chính xác của thời gian và độ dàn đều, lèn chặt, đổ hỗn hợp bê tông	- Quan sát đồng hồ đối chiếu quy phạm
- Độ chính xác của thời gian tĩnh định, gia công nhiệt, dưỡng hộ, tháo khuôn	- Quan sát đồng hồ đối chiếu bảng tĩnh định
- Sự nghiêm túc thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, đối chiếu biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đảm bảo thời gian thi công	- Đồng hồ, bấm thời gian đối chiếu quy định của doanh nghiệp

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Đầm bê tông bằng bàn rung

Mã số công việc: D.12

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Công việc đầm bê tông bằng bàn rung bao gồm: Kiểm tra thiết bị rung, thử không tải máy rung; Thực hiện các bước tiếp theo; Vận hành bàn rung; Tĩnh định; Đúng yêu cầu kỹ thuật, an toàn lao động.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, máy móc phù hợp với công việc.
- Chạy thử không tải máy đầm rung trước khi thi công.
- Tần số, biên độ, thời gian rung theo quy định.
- Thời gian tĩnh định, gia công nhiệt, dưỡng hộ, tháo khuôn theo quy phạm.
- Phối hợp với các bộ phận khác
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian theo quy định của doanh nghiệp.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Phân biệt và lựa chọn các dụng cụ, máy đầm rung.
- Kiểm tra, đánh giá tình trạng hoạt động của máy đầm rung.
- Đổ hỗn hợp bê tông đúng quy trình.
- Định lượng thời gian và vận hành máy đầm rung (tần số, biên độ, thời gian rung đúng quy định).
- Nhận biết độ chặt của bê tông sau đầm.
- Phối hợp nhịp nhàng với các bộ phận khác (nhận biết các ký, tín hiệu phối hợp).

2. Kiến thức:

- Trình bày được các loại dụng cụ và phương tiện, máy đầm rung.
- Nêu được phương pháp kiểm tra, đánh giá trước khi chạy không tải máy đầm rung.
- Trình bày được quy trình đầm bê tông bằng đầm rung.

- Giải thích được nguyên nhân gây ra các hiện tượng nứt, rỗ bê tông, phân tầng bê tông.

- Đưa ra các biện pháp khắc phục hiện tượng dính khuôn, chiều dày sản phẩm và chiều dày lớp bê tông bảo vệ cốt thép.

- Nêu được các biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết, Biện pháp thi công; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công của doanh nghiệp.

- Ít nhất phải có từ 3 người trở lên.

- Thời điểm thực hiện: khi hỗn hợp bê tông đã đổ đầy khuôn.

- Bun ke và cầu trục; máy đầm rung; xẻng; cốp pha định hình, cốt thép; hỗn hợp bê tông, mặt bằng nhà xưởng...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự đầy đủ các dụng cụ, máy móc phù hợp với nhiệm vụ	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Đảm bảo máy đầm rung hoạt động tốt khi chạy không tải	- Quan sát và cảm nhận trực tiếp
- Sự tuân thủ các quy trình kỹ thuật của các bước tiếp theo	- Quan sát quá trình thi công đối chiếu biện pháp thi công
- Độ chính xác của tần số, biên độ, thời gian rung đúng quy định	- Quan sát đồng hồ
- Độ chính xác của thời gian tĩnh định, gia công nhiệt, dưỡng hộ, tháo khuôn	- Quan sát đồng hồ
- Sự nghiêm túc thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, đối chiếu biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đảm bảo thời gian thi công	- Đồng hồ, bấm thời gian đối chiếu quy định của doanh nghiệp

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên công việc: Bảo dưỡng bê tông đúc sẵn

Mã số công việc: D.13

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Công việc bảo dưỡng bê tông đúc sẵn bao gồm: Kiểm tra thiết bị; Vận chuyển cấu kiện vào vị trí; Đóng nắp bể; Xả hơi nước nóng; Vận chuyển cấu kiện ra ngoài; Bảo dưỡng tiếp theo. Đúng yêu cầu kỹ thuật, an toàn lao động.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, máy móc theo biện pháp thi công.
- Kiểm tra các thiết bị hoạt động, an toàn
- Vận chuyển vào vị trí dưỡng hộ an toàn cho sản phẩm.
- Nắp thiết bị dưỡng hộ kín, khít.
- Nhiệt độ, độ ẩm hơi nước theo quy phạm.
- Vận chuyển ra khỏi vị trí dưỡng hộ để tập kết lưu kho theo biện pháp thi công.
- Dưỡng hộ tiếp theo quy phạm.
- Phối hợp với các bộ phận khác
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian theo quy định của doanh nghiệp.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Phân biệt, lựa chọn dụng cụ, máy thi công phù hợp với nhiệm vụ.
- Kiểm tra nhiệt độ của hơi nước nóng.
- Nhận biết được chiều đóng, mở của van.
- Phối hợp nhịp nhàng với bộ phận cẩu để vận chuyển sản phẩm.
- Kiểm tra độ kín của nắp bể.
- Điều khiển van xả và thời gian xả thành thạo.

2. Kiến thức:

- Trình bày được các loại dụng cụ và thiết bị bảo dưỡng bê tông đúc sẵn.
- Nêu được phương pháp kiểm tra, đánh giá các dụng cụ, thiết bị bảo dưỡng bê tông đúc sẵn.

- Nêu được phương pháp móc cáp để cẩu sản phẩm.

- Nêu được biện pháp bảo dưỡng bê tông đúc sẵn.

- Giải thích được nguyên nhân gây ra các hiện tượng nứt, rỗ bê tông.

- Nêu được các biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Biện pháp bảo dưỡng bê tông đúc sẵn; Các tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị của doanh nghiệp.

- Ít nhất phải có từ 2 người trở lên.

- Thời điểm thực hiện: sau khi đổ bê tông cấu kiện xong.

- Cầu trục; cáp; bể dưỡng hộ, đường ống, nồi hơi, van điều khiển, nhiệt kế, sản phẩm cần bảo dưỡng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự đầy đủ các dụng cụ, máy móc phù hợp với nhiệm vụ	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp thi công
- Sự hoạt động tốt của các thiết bị, đảm bảo an toàn	- Quan sát, kiểm tra trực tiếp
- Độ an toàn cho sản phẩm khi vận chuyển vào vị trí dưỡng hộ	- Quan sát đối chiếu quy định vị trí móc cáp
- Độ kín, khít của nắp thiết bị dưỡng hộ	- Quan sát trực tiếp
- Độ chính xác về nhiệt độ, độ ẩm hơi nước theo quy phạm	- Quan sát các thông số trên nhiệt kế và đồng hồ đối chiếu với bảng quy định
- Độ an toàn cho sản phẩm khi vận chuyển ra khỏi vị trí dưỡng hộ để tập kết lưu kho	- Quan sát đối chiếu quy định vị trí móc cáp
- Sự hợp lý của việc dưỡng hộ tiếp theo	- Kiểm tra đối chiếu biện pháp dưỡng hộ
- Sự nghiêm túc thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, đối chiếu biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đảm bảo thời gian thi công	- Đồng hồ, bấm thời gian đối chiếu quy định của doanh nghiệp

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Gia công cốt thép các cấu kiện đơn giản

Mã số Công việc: E.01

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Đọc bản vẽ chi tiết, tính cốt thép, nắn thẳng, làm sạch, cắt và uốn cốt thép theo yêu cầu thiết kế. Đúng kỹ thuật và an toàn lao động.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, phương tiện phù hợp với công tác gia công cốt thép các cấu kiện đơn giản.
- Đọc các thông số kỹ thuật trong bản vẽ chi tiết.
- Tính toán số lượng, kích thước các thanh cốt thép cần gia công theo bản vẽ.
- Các thanh cốt thép thẳng, sạch sau nắn.
- Kích thước các thanh cốt thép sau cắt theo thiết kế.
- Kích thước cốt thép với bản vẽ thiết kế sau uốn theo thiết kế.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian theo quy định của doanh nghiệp.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Phân loại và sử dụng dụng cụ, phương tiện gia công cốt thép các cấu kiện đơn giản.
- Đọc bản vẽ chi tiết cốt thép cần gia công.
- Tính toán số lượng, kích thước cốt thép.
- Sử dụng các dụng cụ, thiết bị để làm thẳng cốt thép.
- Sử dụng các dụng cụ, thiết bị để làm sạch cốt thép.
- Sử dụng các dụng cụ, thiết bị để cắt cốt thép.
- Sử dụng các dụng cụ, thiết bị để uốn cốt thép.
- Thực hiện an toàn và vệ sinh môi trường.
- Điều chỉnh tiến độ thi công phù hợp.

2. Kiến thức:

- Trình bày được các loại dụng cụ và phương tiện, máy gia công cốt thép.
- Nêu được phương pháp đọc bản vẽ chi tiết cốt thép.
- Trình bày được phương pháp tính toán chiều dài thanh thép cần cắt.

- Nêu được phương pháp làm thẳng cốt thép bằng thủ công.
- Nêu được phương pháp làm sạch cốt thép bằng thủ công, bằng máy.
- Nêu được phương pháp cắt cốt thép bằng thủ công, bằng máy.
- Trình bày được quy trình uốn cốt thép.
- Nêu được biện pháp an toàn lao động và vệ sinh môi trường lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết cốt thép; Biện pháp thi công cốt thép; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (đơn vị).
- Ít nhất phải có 1 người trở lên.
- Thời điểm thực hiện: khi nhận bàn giao kế hoạch, đủ vật tư, vật liệu.
- Thép các loại, thước mét, dụng cụ vạch dấu, kìm cắt thép, máy làm sạch cốt thép, vam nắn thép, vam uốn thép, búa...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự chính xác, đầy đủ các dụng cụ, phương tiện phù hợp với công tác gia công cốt thép các cấu kiện đơn giản	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp gia công cốt thép
- Sự chính xác của việc đọc các thông số kỹ thuật trong bản vẽ chi tiết	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với bản vẽ chi tiết
- Sự chính xác của việc tính toán số lượng, kích thước các thanh cốt thép cần gia công	- Quan sát trực tiếp, dùng thước mét kiểm tra đối chiếu với bản vẽ chi tiết
- Độ thẳng các thanh cốt thép sau nắn	- Quan sát bằng mắt
- Độ sạch các thanh cốt thép sau làm sạch	- Quan sát bằng mắt
- Độ chính xác kích thước các thanh cốt thép sau cắt	- Dùng thước mét đo kiểm tra. Đối chiếu với công thức tính cốt thép
- Độ chính xác kích thước cốt thép với bản vẽ thiết kế sau uốn	- Dùng thước mét đo kiểm tra. Đối chiếu với bản vẽ chi tiết
- Sự nghiêm túc thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, đối chiếu biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đảm bảo thời gian thi công	- Đồng hồ, bấm thời gian đối chiếu quy định của doanh nghiệp

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Lắp đặt cốt thép các cấu kiện đơn giản

Mã số Công việc: E.02

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Đọc bản vẽ, vạch dấu cốt thép, đặt cốt thép, buộc cốt thép. Đúng kỹ thuật và an toàn lao động.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, phương tiện phù hợp với công tác lắp đặt cốt thép các cấu kiện đơn giản.
- Đọc các thông số kỹ thuật trong bản vẽ chi tiết.
- Vạch dấu khoảng cách cốt thép theo yêu cầu bản vẽ thi công.
- Các mối buộc cốt thép đúng kỹ thuật.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian theo quy định của doanh nghiệp.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Phân loại và sử dụng dụng cụ lắp đặt cốt thép các cấu kiện đơn giản.
- Đọc bản vẽ chi tiết cốt thép cần lắp đặt.
- Vạch dấu khoảng cách kích thước các thanh cốt thép.
- Thực hiện các nút buộc đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Thực hiện an toàn và vệ sinh môi trường.
- Điều chỉnh tiến độ thi công phù hợp.

2. Kiến thức:

- Trình bày được các loại dụng cụ và phương tiện lắp đặt cốt thép.
- Nêu được phương pháp đọc bản vẽ chi tiết cốt thép.
- Nêu được phương pháp vạch dấu cốt thép.
- Nêu được phương pháp buộc cốt thép bằng móc buộc.
- Nêu được biện pháp an toàn lao động và vệ sinh môi trường lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết cốt thép; Biện pháp thi công cốt thép; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (đơn vị).

- Có 1 người trở lên tùy thuộc vào khối lượng công việc.

- Thời điểm thực hiện: khi đã gia công xong cốt thép và nhận mặt bằng lắp đặt.

- Cốt thép các loại đã gia công, dụng cụ vạch dấu, thước mét, móc buộc, dây thép buộc, búa...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự chính xác, đầy đủ các dụng cụ, phương tiện phù hợp với công tác lắp đặt cốt thép các cấu kiện đơn giản	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp lắp dựng cốt thép
- Độ chính xác của việc đọc các thông số kỹ thuật trong bản vẽ chi tiết	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với bản vẽ chi tiết
- Độ chính xác của việc vạch dấu khoảng cách cốt thép theo yêu cầu bản vẽ thi công	- Quan sát trực tiếp, dùng thước mét kiểm tra đối chiếu với bản vẽ chi tiết
- Độ chắc chắn, ổn định của các mối buộc cốt thép	- Quan sát trực tiếp, dùng tay lay thử
- Sự nghiêm túc thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, đối chiếu biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đảm bảo thời gian thi công	- Đồng hồ, bấm thời gian đối chiếu quy định của doanh nghiệp

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Lắp dựng giàn giáo định hình

Mã số Công việc: E.03

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Lắp các bộ phận của giàn giáo định hình như chân kích, chân giáo, giằng, khóa chống lật và tấm sàn đúng trình tự, đúng kỹ thuật, chắc chắn, ổn định và an toàn lao động.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, trang bị bảo hộ lao động theo công việc.
- Chân giáo được lót ván chống lún, ổn định, chắc chắn.
- Lắp chân giáo vào chân kích theo trình tự.
- Lắp giằng vào chân giáo theo trình tự.
- Điều chỉnh thẳng hàng, ngang bằng, khoảng cách của hệ thống giàn giáo.
- Tấm sàn công tác lắp theo yêu cầu thi công.
- Lắp khóa giáo chắc chắn, ổn định.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian theo quy định của doanh nghiệp.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Phân loại và sử dụng dụng cụ, trang bị bảo hộ khi lắp dựng giàn giáo định hình.
- Xử lý mặt bằng trước khi lắp dựng: độ lún, độ phẳng...
- Điều chỉnh chân kích phù hợp với mặt bằng lắp dựng.
- Xử lý tình huống khi giằng không lắp vừa chốt.
- Điều chỉnh tuyến giáo đúng khoảng cách quy định, thẳng, thẳng đứng.
- Lắp tấm sàn đúng, phù hợp với nhiệm vụ.
- Thực hiện an toàn và vệ sinh môi trường khi lắp dựng giàn giáo.

2. Kiến thức:

- Trình bày được các loại dụng cụ, trang bị bảo hộ lao động khi lắp dựng giàn giáo.
- Nêu được phương pháp xử lý mặt bằng trước khi lắp dựng giàn giáo.

- Trình bày được biện pháp lắp dựng giàn giáo tiệp.

- Giải thích được hiện tượng và cách khắc phục khi lắp giằng giáo không vào.

- Nêu được biện pháp an toàn lao động khi làm việc trên cao và vệ sinh môi trường lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết công việc; Biện pháp lắp dựng giàn giáo định hình; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (đơn vị).

- Ít nhất phải có 1 tổ.

- Thời điểm thực hiện: trước khi thực hiện các công việc chính liên quan.

- Bộ giàn giáo định hình (chân kích, chân giáo, giằng, tấm sàn, khóa chống lật, khóa giáo) ván, búa, mỏ lết...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự đầy đủ của việc chuẩn bị dụng cụ, trang bị bảo hộ lao động	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp lắp dựng giàn giáo
- Độ ổn định, chắc chắn, chân giáo được lót ván chống lún	- Quan sát trực tiếp, dùng đầm gang thử độ lún
- Độ chắc chắn, ổn định của việc lắp giằng vào chân giáo	- Quan sát trực tiếp, dùng tay lay thử
- Độ thẳng, ngang bằng, đủ khoảng cách của hệ thống giàn giáo	- Dùng quả dọi, ni vô kiểm tra. Dùng dây căng và mắt ngắm
- Độ chắc chắn của tấm sàn công tác khi lắp	- Quan sát trực tiếp, dùng tay lay thử
- Độ chắc chắn, ổn định của việc lắp khóa giáo	- Quan sát trực tiếp, dùng tay lay thử
- Độ an toàn lao động khi làm việc trên cao	- Quan sát trực tiếp quá trình lắp dựng
- Sự nghiêm túc thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, đối chiếu biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đảm bảo thời gian thi công	- Đồng hồ, bấm thời gian đối chiếu quy định của doanh nghiệp

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Tháo dỡ giàn giáo định hình

Mã số Công việc: E.04

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Tháo các bộ phận của giàn giáo định hình như tấm sàn, khóa chống lật, giằng, chân giáo, chân kích đúng trình tự, đúng kỹ thuật và đảm bảo an toàn lao động.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, trang bị bảo hộ lao động khi tháo dỡ theo biện pháp thi công.
- Tháo dỡ khóa giáo, khóa chống lật theo trình tự.
- Tháo dỡ tấm sàn theo trình tự.
- Tháo dỡ giằng giáo ra khỏi chân giáo theo trình tự.
- Tháo dỡ chân giáo theo trình tự.
- Tháo dỡ chân giáo ra khỏi chân kích theo trình tự.
- Tập kết lưu kho theo biện pháp tháo dỡ.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian theo quy định của doanh nghiệp.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Phân loại và sử dụng dụng cụ, trang bị bảo hộ khi tháo dỡ giàn giáo định hình.
- Tháo dỡ các bộ phận giàn giáo định hình.
- Thực hiện biện pháp an toàn lao động khi tháo dỡ giàn giáo định hình.
- Xử lý các tình huống khi tháo dỡ xảy ra như: kẹt khóa giáo, khóa chống lật, khóa tấm sàn...
- Thực hiện an toàn và vệ sinh môi trường khi tháo dỡ giàn giáo.
- Điều chỉnh tiến độ thi công phù hợp.

2. Kiến thức:

- Trình bày được các loại dụng cụ, trang bị bảo hộ lao động khi tháo dỡ giàn giáo.
- Nêu được biện pháp tháo dỡ giàn giáo định hình.
- Nêu được biện pháp an toàn lao động khi tháo dỡ giàn giáo định hình.

- Giải thích được hiện tượng và cách khắc phục: kẹt khóa giáo, khóa chống lật, khóa tấm sàn...khi tháo dỡ giàn giáo định hình.

- Nêu được biện pháp an toàn lao động khi làm việc trên cao và vệ sinh môi trường lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết công việc; Biện pháp tháo dỡ giàn giáo; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (đơn vị).

- Ít nhất phải có 1 tổ.

- Thời điểm thực hiện: sau khi thực hiện xong các công việc chính liên quan.

- Bộ giàn giáo tiệp (chân kích, chân giáo, giằng, tấm sàn, khóa chống lật, khóa giáo) ván, búa, mỏ lết...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự đầy đủ của việc chuẩn bị dụng cụ, trang bị bảo hộ lao động khi tháo dỡ	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp tháo dỡ giàn giáo
- Độ an toàn, chính xác của việc tháo dỡ khóa giáo, khóa chống lật	- Quan sát trực tiếp quá trình tháo dỡ. Đối chiếu biện pháp tháo dỡ
- Độ an toàn, dứt khoát của việc tháo dỡ tấm sàn	- Quan sát trực tiếp quá trình tháo dỡ. Đối chiếu biện pháp tháo dỡ
- Độ an toàn, chắc chắn của việc tháo dỡ giằng giáo ra khỏi chân giáo	- Quan sát trực tiếp quá trình tháo dỡ. Đối chiếu biện pháp tháo dỡ
- Độ an toàn, chắc chắn của việc tháo dỡ chân giáo	- Quan sát trực tiếp quá trình tháo dỡ. Đối chiếu biện pháp tháo dỡ
- Độ an toàn, chắc chắn của việc tháo dỡ chân giáo ra khỏi chân kích	- Quan sát trực tiếp quá trình tháo dỡ. Đối chiếu biện pháp tháo dỡ
- Độ gọn gàng ngăn nắp của việc tập kết lưu kho	- Quan sát trực tiếp quá trình tháo dỡ. Đối chiếu biện pháp tháo dỡ
- Độ an toàn lao động khi làm việc trên cao	- Quan sát trực tiếp quá trình tháo dỡ. Đối chiếu biện pháp tháo dỡ
- Sự nghiêm túc thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, đối chiếu biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đảm bảo thời gian thi công	- Đồng hồ, bấm thời gian đối chiếu quy định của doanh nghiệp

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Lắp dựng cốp pha các cấu kiện đơn giản

Mã số Công việc: E.05

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Đọc bản vẽ, lắp dựng cốp pha các cấu kiện đơn giản như: cốp pha tấm đan, cốp pha lanh tô. Chuẩn bị dụng cụ, gia công cốp pha, ghép đúng kỹ thuật và an toàn lao động.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị khi lắp dựng cốp pha các cấu kiện đơn giản theo biện pháp thi công.
- Kích thước, số lượng, hình dáng cốp pha cần lắp dựng theo thiết kế.
- Chủng loại, kích thước, số lượng ván khuôn theo thiết kế.
- Kích thước, số lượng, hình dáng cốp pha gia công để lắp dựng theo thiết kế.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian theo quy định của doanh nghiệp.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Phân loại và sử dụng dụng cụ, trang bị bảo hộ khi lắp dựng cốp pha các cấu kiện đơn giản.
- Nhận biết và đọc bản vẽ cốp pha cấu kiện đơn giản.
- Đánh giá, phân loại đúng cốp pha cần sử dụng.
- Lấy kích thước, vạch dấu, cắt, đóng, ghép thành thạo.
- Ghép, dựng cốp pha các cấu kiện đơn giản.
- Thực hiện an toàn và vệ sinh môi trường khi tháo dỡ giàn giáo.

2. Kiến thức:

- Trình bày được các loại dụng cụ, trang bị bảo hộ lao động khi lắp dựng cốp pha.
- Hiểu và trình bày được phương pháp đọc bản vẽ chi tiết cốp pha các cấu kiện đơn giản.

- Nêu được phương pháp phân loại, lựa chọn cốp pha.
- Trình bày được phương pháp gia công cốp pha các cấu kiện đơn giản.
- Trình bày được biện pháp lắp dựng cốp pha các cấu kiện đơn giản.
- Nêu được biện pháp an toàn và vệ sinh môi trường lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết cấu kiện cốp pha; Biện pháp lắp dựng cốp pha; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (đơn vị).
- Ít nhất phải có từ 2 người trở lên.
- Thời điểm thực hiện: sau khi nhận kế hoạch, vật tư, vật liệu, mặt bằng.
- Cưa, thước mét, thước vuông, bào, đục, búa, đinh, ván khuôn các loại...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự đầy đủ của việc chuẩn bị dụng cụ, thiết bị khi lắp dựng cốp pha các cấu kiện đơn giản	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp lắp dựng cốp pha các cấu kiện đơn giản
- Độ chính xác của kích thước, số lượng, hình dáng cốp pha cần lắp dựng	- Kiểm tra, đối chiếu bản vẽ chi tiết
- Độ chính xác của chủng loại, kích thước, số lượng ván khuôn khi lựa chọn	- Kiểm tra ván khuôn đã chọn với nhu cầu sử dụng của cấu kiện
- Độ chính xác của kích thước, số lượng, hình dáng cốp pha gia công để lắp dựng	- Dùng thước mét đo, kiểm tra. Đối chiếu kích thước bản vẽ
- Sự hợp lý của biện pháp lắp dựng cốp pha các cấu kiện đơn giản	- Quan sát trực tiếp quá trình lắp dựng. Đối chiếu biện pháp lắp dựng
- Sự nghiêm túc thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, đối chiếu biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đảm bảo thời gian thi công	- Đồng hồ, bấm thời gian đối chiếu quy định của doanh nghiệp

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Tháo dỡ cốp pha các cấu kiện đơn giản

Mã số Công việc: E.06

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Tháo dỡ cốp pha các cấu kiện đơn giản đúng trình tự, đúng kỹ thuật và an toàn lao động.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị khi tháo dỡ cốp pha các cấu kiện đơn giản theo biện pháp thi công.
- Sự hợp lý, đúng yêu cầu kỹ thuật, đúng trình tự, an toàn khi.
- Tháo nẹp, giằng, tháo nêm theo yêu cầu kỹ thuật, trình tự tháo dỡ.
- Tháo văng, chống theo yêu cầu kỹ thuật, trình tự tháo dỡ.
- Tháo ván thành, ván đáy theo yêu cầu kỹ thuật, trình tự tháo dỡ.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
- Thời gian theo quy định của doanh nghiệp.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Phân loại và sử dụng dụng cụ, trang bị bảo hộ khi tháo dỡ cốp pha các cấu kiện đơn giản.
- Nhận biết và lựa chọn đúng vị trí để đặt xà cậy hoặc dùng búa đóng.
- Nhận biết và đánh giá đúng thứ tự tháo dỡ.
- Tập kết lưu kho và bảo quản vật tư.
- Thực hiện an toàn và vệ sinh môi trường khi tháo dỡ cốp pha.

2. Kiến thức:

- Trình bày được các loại dụng cụ, trang bị bảo hộ lao động khi tháo dỡ cốp pha.
- Hiểu và trình bày được phương pháp đọc bản vẽ chi tiết cốp pha các cấu kiện đơn giản.
- Nêu được biện pháp tháo dỡ cốp pha các cấu kiện đơn giản.
- Nêu được biện pháp an toàn và vệ sinh môi trường lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ chi tiết cấu kiện cốp pha; Biện pháp tháo dỡ cốp pha; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (đơn vị).

- Ít nhất phải có từ 2 người đến 1 tổ.

- Thời điểm thực hiện: sau khi bê tông đảm bảo cường độ cho phép.

- Xà cậy, búa, dao rựa, rìu, giàn giáo.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự đầy đủ của việc chuẩn bị dụng cụ, thiết bị khi tháo dỡ cốp pha các cấu kiện đơn giản	- Quan sát trực tiếp đối chiếu với biện pháp tháo dỡ cốp pha các cấu kiện đơn giản
- Sự hợp lý, đúng yêu cầu kỹ thuật, đúng trình tự, an toàn khi tháo nẹp, giằng	- Quan sát trực tiếp quá trình tháo dỡ, đối chiếu với biện pháp tháo dỡ cốp pha các cấu kiện đơn giản
- Đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, đúng trình tự khi tháo nêm	- Quan sát trực tiếp quá trình tháo dỡ, đối chiếu với biện pháp tháo dỡ cốp pha các cấu kiện đơn giản
- Đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, đúng trình tự khi tháo văng, chống	- Quan sát trực tiếp quá trình tháo dỡ, đối chiếu với biện pháp tháo dỡ cốp pha các cấu kiện đơn giản
- Đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, đúng trình tự khi tháo ván thành, ván đáy	- Quan sát trực tiếp quá trình tháo dỡ, đối chiếu với biện pháp tháo dỡ cốp pha các cấu kiện đơn giản
- Độ an toàn lao động khi tháo dỡ cốp pha	- Quan sát quá trình tháo dỡ. Đối chiếu biện pháp an toàn lao động
- Sự nghiêm túc thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, đối chiếu biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đảm bảo thời gian thi công	- Đồng hồ, bấm thời gian đối chiếu quy định của doanh nghiệp

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Làm vệ sinh dụng cụ, thiết bị

Mã số Công việc: F.01

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Sau khi thi công xong người thợ phải làm sạch các dụng cụ cá nhân như: bay, bàn xoa, thước tầm; làm vệ sinh máy trộn bê tông, máy đầm bàn, đầm dùi... Đảm bảo an toàn cho dụng cụ và thiết bị.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Dụng cụ, máy móc thu gom gọn để làm vệ sinh sau khi thi công.
- Dụng cụ cầm tay sạch sau khi rửa, cạo.
- Máy trộn bê tông làm vệ sinh theo biện pháp bảo quản máy.
- Máy đầm bàn làm vệ sinh theo biện pháp bảo quản máy.
- Máy đầm dùi làm vệ sinh theo biện pháp bảo quản máy.
- Tập kết lưu kho các dụng cụ, máy móc theo quy định.
- An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Bao quát khu vực làm việc.
- Đánh giá và sử dụng đúng phương pháp làm sạch từng loại dụng cụ.
- Đánh giá và sử dụng đúng phương pháp làm sạch từng bộ phận của máy trộn bê tông.
- Đánh giá và sử dụng đúng phương pháp làm sạch từng bộ phận của máy đầm bàn.
- Đánh giá và sử dụng đúng phương pháp làm sạch từng bộ phận của máy đầm dùi.
- Bảo quản dụng cụ, máy móc.
- Thực hiện an toàn và vệ sinh môi trường khi làm vệ sinh dụng cụ, máy móc.

2. Kiến thức:

- Nêu được phương pháp làm sạch của từng loại dụng cụ.
- Nêu được phương pháp làm sạch của máy trộn bê tông đối với từng bộ phận của máy.

- Nêu được phương pháp làm sạch của máy đầm bàn đối với từng bộ phận của máy.

- Nêu được phương pháp làm sạch của máy đầm dùi đối với từng bộ phận của máy.

- Trình bày được biện pháp bảo quản dụng cụ, máy.

- Nêu được biện pháp an toàn và vệ sinh môi trường lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Biện pháp làm vệ sinh dụng cụ, máy; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (đơn vị).

- Ít nhất phải có từ 1 đến 2 người.

- Thời điểm thực hiện: sau khi thi công bê tông xong.

- Xà cậy, búa, đục bê tông, nước, giẻ lau...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự đầy đủ các dụng cụ, máy móc khi thi công xong phải được thu gom gọn để làm vệ sinh	- Quan sát trực tiếp khu vực thi công
- Độ sạch của dụng cụ cầm tay sau khi rửa, cạo	- Quan sát trực tiếp dụng cụ đã làm vệ sinh
- Độ sạch của máy trộn bê tông sau khi làm vệ sinh	- Quan sát trực tiếp quá trình vệ sinh máy và sau khi vệ sinh xong
- Độ sạch của máy đầm bàn sau khi làm vệ sinh	- Quan sát trực tiếp quá trình vệ sinh máy và sau khi vệ sinh xong
- Độ sạch của máy đầm dùi sau khi làm vệ sinh	- Quan sát trực tiếp quá trình vệ sinh máy và sau khi vệ sinh xong
- Sự hợp lý của việc tập kết lưu kho các dụng cụ, máy móc	- Quan sát trực tiếp
- Sự nghiêm túc thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	- Quan sát, đối chiếu biện pháp an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Đảm bảo thời gian thi công	- Đồng hồ, bấm thời gian đối chiếu quy định của doanh nghiệp

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Thực hiện biện pháp an toàn khi làm việc trên cao

Mã số Công việc: F.02

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Người công nhân khi làm việc trên cao phải có đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động như: quần áo bảo hộ lao động, mũ, giầy, dây an toàn. Chấp hành nghiêm túc, đầy đủ các quy định, biện pháp an toàn lao động khi làm việc trên cao.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Trang thiết bị bảo hộ lao động, quần áo, mũ, giầy, găng tay bảo hộ lao động theo biện pháp an toàn lao động.
- Đeo và móc dây an toàn khi làm việc trên cao đúng quy phạm.
- Bố trí vật tư, vật liệu, dụng cụ theo biện pháp thi công.
- Kiểm tra giáo, đà giáo cốp pha theo biện pháp thi công.
- An toàn khi di chuyển, đi lại trên cao.
- Nghiêm túc một số các quy định khác khi làm việc trên cao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Xác định đúng ý nghĩa, phạm vi sử dụng của các trang thiết bị bảo hộ lao động.
- Xác định, đánh giá đúng vị trí móc dây an toàn khi làm việc trên cao.
- Bố trí vật tư, dụng cụ hợp lý.
- Đánh giá, kiểm tra giàn giáo, đà chống.
- Nhận biết, đánh giá độ an toàn khi di chuyển.
- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định chung.

2. Kiến thức:

- Nêu được ý nghĩa, phạm vi sử dụng các trang thiết bị bảo hộ lao động.
- Nêu được phương pháp thắt dây, móc dây an toàn đúng kỹ thuật, đảm bảo an toàn.
- Nêu được biện pháp bố trí vật tư, vật liệu, máy khi làm việc trên cao.
- Nêu được phương pháp kiểm tra, đánh giá độ chắc chắn, ổn định của giàn giáo, đà giáo, cốp pha..

- Trình bày được biện pháp di chuyển, đi lại khi làm việc trên cao.

- Nêu được một số quy định như: Không uống rượu, bia, đùa nghịch khi làm việc trên cao. Không vứt, làm rơi vật liệu, dụng cụ xuống dưới...

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Biện pháp thi công; Biện pháp an toàn lao động; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (đơn vị).

- Tất cả, khi ở trong khu vực thi công.

- Thời điểm thực hiện: bắt đầu thi công đến khi thi công xong.

- Quần áo bảo hộ lao động, mũ, giầy, dây an toàn, găng tay…

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động quần áo, mũ, giầy, găng tay bảo hộ lao động mới được làm việc	- Quan sát trực tiếp. Đối chiếu biện pháp an toàn lao động
- Độ chắc chắn, an toàn của việc đeo và móc dây an toàn khi làm việc trên cao	- Quan sát trực tiếp. Đối chiếu biện pháp an toàn lao động
- Sự hợp lý, gọn của việc bố trí vật tư, vật liệu, dụng cụ	- Quan sát trực tiếp, đối chiếu biện pháp an toàn lao động
- Độ chắc chắn, ổn định của việc kiểm tra giáo, đà giáo cốp pha	- Quan sát trực tiếp, dùng tay lay thử. đối chiếu biện pháp an toàn lao động.
- Độ chắc chắn, an toàn khi di chuyển, đi lại trên cao	- Quan sát trực tiếp suốt quá trình thi công. Đối chiếu biện pháp an toàn lao động
- Sự chấp hành nghiêm túc một số các quy định khác khi làm việc trên cao	- Quan sát, đánh giá và đối chiếu các quy định. Đối chiếu biện pháp an toàn lao động

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Sơ cứu người bị tai nạn lao động

Mã số Công việc: F.03

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Trong quá trình thi công, khi có người bị tai nạn lao động. Ngay lập tức phải có các biện pháp sơ cứu người bị tai nạn như: băng bó, cầm máu, hô hấp nhân tạo... Sau đó gọi điện cho cấp cứu 115 hoặc gọi phương tiện vận chuyển ngay người bị tai nạn đến cơ sở y tế để kịp thời cứu chữa.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- An toàn khi đưa người bị tai nạn ra khỏi chỗ bị nạn theo biện pháp sơ cứu.

- Bông, băng, cồn, kéo, panh, thuốc cầm máu, thuốc kháng sinh trong túi cứu thương theo quy định.

- Phương án sơ cứu và phân biệt người bị tai nạn thuộc loại chấn thương gì để có biện pháp sơ cứu phù hợp và kịp thời.

- Biện pháp sơ cứu người bị tai nạn.

- Gọi điện cho cấp cứu 115 hoặc gọi xe để kịp thời đưa người bị tai nạn đi cấp cứu.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Đánh giá chính xác quy mô, phạm vi và vùng ảnh hưởng của sự cố tai nạn thành thạo.

- Phân loại dụng cụ, thuốc sơ cứu.

- Phân loại, đánh giá đúng chấn thương, loại chấn thương.

- Ka rô cầm máu, nẹp xương, băng bó, hô hấp nhân tạo.

- Nhớ số cấp cứu 115 và gọi điện thoại.

2. Kiến thức:

- Nêu được biện pháp giải phóng chướng ngại vật, đưa người bị nạn ra khỏi chỗ xảy ra tai nạn.

- Nêu được các loại dụng cụ, thiết bị, thuốc cần thiết trong túi cứu thương.

- Nêu được một số loại chấn thương thường xảy ra trong quá trình thi công.

- Nêu được biện pháp sơ cứu đối với từng loại tai nạn.

- Nêu đúng số điện thoại cấp cứu.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Biện pháp thi công; Biện pháp an toàn lao động; Biện pháp sơ cứu người bị tai nạn lao đông; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (đơn vị).

- Ít nhất phải có từ 1 đến 2 người trở lên.

- Thời điểm thực hiện: khi tai nạn xảy ra.

- Túi cứu thương: bông, băng, cồn, kéo, panh, thuốc cầm máu, thuốc kháng sinh; điện thoại.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự nhanh chóng, an toàn khi đưa người bị tai nạn ra khỏi chỗ bị nạn, không để cho người bị tai nạn bị chấn thương lần thứ hai. Để người bị tai nạn ở chỗ thoáng, bằng phẳng	- Quan sát trực tiếp, đối chiếu biện pháp an toàn lao động
- Sự đầy đủ bông, băng, cồn, kéo, panh, thuốc cầm máu, thuốc kháng sinh trong túi cứu thương	- Quan sát trực tiếp. Kiểm tra túi cứu thương
- Sự lựa chọn chính xác phương án sơ cứu và phân biệt người bị tai nạn thuộc loại chấn thương gì để có biện pháp sơ cứu phù hợp và kịp thời	- Quan sát trực tiếp. Đối chiếu biện pháp sơ cứu người bị tai nạn lao động
- Sự hợp lý của biện pháp sơ cứu người bị tai nạn	- Quan sát trực tiếp. Đối chiếu biện pháp sơ cứu người bị tai nạn lao động
- Sự khẩn trương gọi điện cho cấp cứu 115 hoặc gọi xe để kịp thời đưa người bị tai nạn đi cấp cứu	- Quan sát và đối chiếu số cứu thương 115

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Sơ cứu người bị điện giật

Mã số Công việc: F.04

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Khi có người bị điện giật, phải nhanh chóng cắt nguồn điện, lôi người bị điện giật ra, đặt nạn nhân ở chỗ thoáng, nới rộng quần áo rồi tiến hành hô hấp nhân tạo và gọi cấp cứu.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Cắt nguồn điện ở khu vực thi công theo biện pháp an toàn điện.
- Kéo người bị điện giật ra khỏi mạng điện theo biện pháp an toàn điện.
- Đặt nạn nhân để sơ cứu phải thoáng gió và không khí để nạn nhân thở theo biện pháp sơ cứu.
- Nới những chỗ quần áo chật để nạn nhân dễ thở theo biện pháp sơ cứu.
- Trình tự hô hấp nhân tạo theo biện pháp sơ cứu.
- Gọi điện cho cấp cứu 115 hoặc gọi xe để kịp thời đưa người bị tai nạn đi cấp cứu.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Phán đoán nhanh thực trạng tình hình nguồn điện.
- Cách điện để lôi, kéo người bị điện giật ra khỏi mạng điện.
- Quan sát nhanh.
- Đánh giá đúng tình trạng trang phục người bị điện giật.
- Kết hợp các thao tác hô hấp nhân tạo nhịp nhàng.
- Nhớ số cấp cứu 115 và gọi điện thoại.

2. Kiến thức:

- Trình bày được biện pháp ngắt điện ra khỏi nguồn điện công trình.
- Trình bày được biện pháp cách điện khi lôi người bị điện giật ra khỏi nguồn điện.
- Trình bày được phương pháp hô hấp nhận tạo khi sơ cứu người bị điện giật.
- Nêu đúng số điện thoại cấp cứu.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ bố trí nguồn điện thi công; Biện pháp thi công; Biện pháp an toàn lao động; Biện pháp sơ cứu người bị điện giật; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (đơn vị).

- Ít nhất phải có từ 1 đến 2 người trở lên.

- Thời điểm thực hiện: khi tai nạn xảy ra.

- Túi cứu thương: bông, băng, cồn, kéo, panh, thuốc cầm máu, thuốc kháng sinh; điện thoại; sào tre gỗ, găng tay cách điện...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự nhanh chóng, an toàn cắt nguồn điện ở khu vực thi công	- Quan sát trực tiếp, đối chiếu biện pháp an toàn lao động
- Độ an toàn khi kéo người bị điện giật ra khỏi mạng điện	- Quan sát trực tiếp
- Sự lựa chọn chính xác chỗ đặt nạn nhân để sơ cứu phải thoáng gió và không khí để nạn nhân thở	- Quan sát trực tiếp
- Sự nhanh chóng nới những chỗ quần áo chật để nạn nhân dễ thở	- Quan sát trực tiếp. Đối chiếu biện pháp sơ cứu người bị điện giật
- Sự thực hiện đầy đủ, đúng trình tự hô hấp nhân tạo	- Quan sát trực tiếp. Đối chiếu phương pháp hô hấp người bị điện giật
- Sự khẩn trương gọi điện cho cấp cứu 115 hoặc gọi xe để kịp thời đưa người bị tai nạn đi cấp cứu	- Quan sát và đối chiếu số cứu thương 115

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Vệ sinh môi trường lao động

Mã số Công việc: F.05

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Trước và đang thi công, người công nhân luôn phải có ý thức vệ sinh môi trường lao động như: bố trí vật tư, vật liệu, phế thải phải gọn gàng, đúng nơi, đúng chỗ, không chồng chéo; Có các biện pháp giữ vệ sinh môi trường xung quanh.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Bố trí vật tư, vật liệu, phế thải phải được tập kết đúng nơi quy định.

- Lưới chắn bụi, bẩn tránh gây ô nhiễm môi trường theo biện pháp an toàn và vệ sinh môi trường.

- Nước thải cần được thu gom đúng nơi quy định theo biện pháp an toàn và vệ sinh môi trường.

- Chấp hành các quy định về vệ sinh môi trường đã ban hành.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Bố trí mặt bằng thi công.

- Lắp dựng rào chắn, căng bạt.

- Thu, gom nước thải thi công.

- Phân loại, đánh giá đúng thực trạng công tác vệ sinh môi trường.

2. Kiến thức:

- Trình bày được biện pháp bố trí vật tư, vật liệu, phế thải trên công trường.

- Trình bày được biện pháp lắp dựng lưới chắn bụi, bẩn...

- Trình bày được phương pháp thu, gom nước thải thi công.

- Nêu được một số quy định về vệ sinh môi trường.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ bố trí mặt bằng thi công; Biện pháp thi công; Biện pháp xử lý vệ sinh môi trường lao động; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (đơn vị).

- Tất cả những người tham gia thi công.

- Thời điểm thực hiện: trước và sau thi công.

- Mặt bằng, kho, bãi, các thiết bị xử lý nước thải, lưới chắn

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự gọn gàng, sạch sẽ của việc bố trí vật tư, vật liệu, phế thải phải được tập kết đúng nơi quy định	- Quan sát trực tiếp, đối chiếu biện pháp bố trí mặt bằng thi công
- Độ kín, an toàn của lưới chắn bụi, bẩn tránh gây ô nhiễm môi trường	- Quan sát trực tiếp. Dùng tay lay, lắc thử
- Sự đầy đủ của việc thu, gom nước thải thi công trước khi xả ra môi trường	- Quan sát trực tiếp. Đối chiếu biện pháp thu, gom nước thải thi công
- Sự đảm bảo các quy định về vệ sinh môi trường đã ban hành	- Quan sát và đối chiếu các quy định vệ sinh môi trường lao động

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Kiểm tra an toàn các thiết bị

Mã số Công việc: F.06

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Trước khi tiến hành thi công, sử dụng các trang thiết bị, máy móc phải tiến hành kiểm tra về: nguyên lý hoạt động của các bộ phận cơ khí, an toàn điện... xem có hư hỏng, trục trặc không để điều chỉnh và sửa chữa kịp thời.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Các bộ phận của thiết bị, máy khi sử dụng, hoạt động an toàn.
- Các ổ trục, gối đỡ có đủ dầu mỡ, các bộ phận truyền động hoạt động bình thường theo quy phạm.
- Dây dẫn điện, các phụ kiện điện đấu lắp chắc chắn, cách điện. Điện không bị dò gỉ ra thiết bị, máy theo biện pháp an toàn điện.
- Điện không bị mát, hồ quang điện, chập, cháy.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Phán đoán các tình huống hư hỏng của thiết bị, máy.
- Sửa chữa nhỏ, bảo dưỡng máy, thiết bị.
- Đánh giá, xử lý sự cố nhỏ.
- Nghe, phán đoán tình trạng của máy.

2. Kiến thức:

- Trình bày được phương pháp kiểm tra, đánh giá tình trạng hoạt động của máy.
- Trình bày được phương pháp kiểm tra, đánh giá các bộ phận cơ khí của máy.
- Trình bày được phương pháp kiểm tra, đánh giá an toàn điện của máy.
- Giải thích được các hiện tượng khác thường khi máy hoạt động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ cấu tạo các loại máy; Bản vẽ nguyên lý hoạt động của máy; Biện pháp xử lý các sự cố nhỏ thường gặp; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (đơn vị).

- Ít nhất phải có từ 1 đến 2 người trở lên.
- Thời điểm thực hiện: trước và trong quá trình thi công.
- Các loại máy, kìm, mỏ lết, tô vít, cờ lê, mỡ, giẻ lau...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Độ an toàn của tất cả các bộ phận của thiết bị, máy trước khi sử dụng	- Quan sát trực tiếp, dùng tay kiểm tra các bộ phận máy
- Độ an toàn và hoạt đông các ổ trục, gối đỡ có đủ dầu mỡ, các bộ phận truyền động hoạt động bình thường	- Quan sát trực tiếp. Dùng tay lay, lắc thử
- Độ an toàn của dây dẫn điện, các phụ kiện điện phải được đấu lắp chắc chắn, cách điện tốt. Điện không bị rò rỉ ra thiết bị, máy	- Quan sát trực tiếp. Dùng bút thử điện, đồng hồ điện kiểm tra
- Sự hoạt động chơn chu của máy, điện không bị mát, mô ve, chập, cháy	- Quan sát, nghe tiếng máy chạy chơn chu

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Hướng dẫn an toàn lao động trước khi làm việc

Mã số Công việc: F.07

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Trước khi làm việc phải hướng dẫn công nhân kiểm tra đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, kiểm tra các công việc có liên quan như cốp pha - đà giáo, cốt thép, an toàn điện và một số các quy định khác về công tác an toàn lao động.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Trang thiết bị bảo hộ lao động như: quần áo, mũ, giầy, găng tay bảo hộ lao động theo luật bảo hộ lao động.
- Thắt dây an toàn khi làm việc ở trên cao theo quy định.
- Bố trí vật tư, vật liệu, dụng cụ: gọn, không chồng chéo dễ gây mất an toàn lao động.
- Kiểm tra an toàn giàn giáo, đà chống, cốt thép.
- Di chuyển, đi lại trên cao phải quan sát, cẩn thận.
- Chấp hành nghiêm túc các quy định: Không uống rượu, bia, đùa nghịch khi làm việc trên cao, không vứt, làm rơi vật liệu, dụng cụ xuống dưới.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Xác định đúng ý nghĩa, phạm vi sử dụng trang thiết bị bảo hộ lao động.
- Xác định, đánh giá đúng vị trí móc dây an toàn khi làm việc trên cao.
- Bố trí vật tư, dụng cụ, máy.
- Đánh giá, kiểm tra giàn giáo, đà chống...
- Nhận biết, đánh giá đúng mức độ nguy hiểm khi đi lại, làm việc trên cao.

2. Kiến thức:

- Trình bày được ý nghĩa, phạm vi sử dụng trang thiết bị bảo hộ lao động.
- Nêu được phương pháp đeo, thắt và móc dây an toàn khi làm việc trên cao.
- Trình bày được biện pháp bố trí mặt bằng thi công.
- Nêu được phương pháp kiểm tra, đánh giá giàn giáo, cốp pha.

- Nêu được biện pháp di chuyển, đi lại trên cao khi làm việc.

- Nêu được một số quy định khác khi làm việc trên cao.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Biện pháp an toàn lao động; Một số quy định khi làm việc trên cao; Biện pháp thi công; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (đơn vị).

- Ít nhất phải có từ 1 người trở lên.

- Thời điểm thực hiện: trước khi thi công.

- Trang thiết bị bảo hộ lao động...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự bắt buộc phải có đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động như: quần áo, mũ, giầy, găng tay bảo hộ lao động mới được làm việc	- Quan sát trực tiếp, đối chiếu biện pháp an toàn lao động
- Độ an toàn, đúng cách, chắc chắn của việc thắt dây an toàn khi làm việc ở trên cao	- Quan sát trực tiếp
- Sự hợp lý của việc bố trí vật tư, vật liệu, dụng cụ: gọn, không chồng chéo dễ gây mất an toàn lao động	- Quan sát trực tiếp. Đối chiếu phương án bố trí mặt bằng
- Sự đầy đủ khi kiểm tra an toàn giàn giáo, đà chống, cốt thép	- Quan sát trực tiếp, dùng tay lay, lắc thử
- Độ an toàn khi di chuyển, đi lại trên cao phải quan sát, cẩn thận	- Quan sát quá trình thi công
- Sự chấp hành nghiêm túc các quy định: Không uống rượu, bia, đùa nghịch khi làm việc trên cao, không vứt, làm rơi vật liệu, dụng cụ xuống dưới	- Quan sát suốt quá trình thi công

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Nhận kế hoạch sản xuất

Mã số Công việc: G.01

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Nhận kế hoạch sản xuất để nắm được địa điểm, nguồn nhân lực, vật tư, trang thiết bị và dụng cụ phù hợp để thực hiện một khối lượng công việc trong một thời gian nhất định.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Nhận khối lượng công việc theo kế hoạch tiến độ.
- Tiến độ sản xuất, thời gian thực hiện (Biểu đồ tiến độ).
- Số lượng nhân lực và phù hợp năng lực để thực hiện công việc.
- Các loại vật tư, vật liệu phục vụ cho công việc.
- Trang thiết bị thi công theo thực tế công việc.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Bao quát tổng thể.
- Tính toán khối lượng công việc nhận bàn giao.
- Đánh giá đúng thực trạng các điều kiện thi công.
- Đánh giá đúng trình độ tay nghề, năng lực thực hiện công việc của thợ.
- Nhận biết, đánh giá chủng loại, chất lượng vật liệu.
- Đánh giá đúng nhu cầu sử dụng trang thiết bị thi công.

2. Kiến thức:

- Trình bày được phương pháp tính toán khối lượng nhận thực hiện.
- Nêu được phương pháp lập tiến độ công việc.
- Nêu được phương pháp lập biểu đồ nhân lực.
- Trình bày được các yêu cầu đối với vật liệu dùng trong công tác bê tông.
- Nêu được tác dụng, phạm vi sử dụng các loại máy dùng trong công tác bê tông.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bảng dự toán; Bản vẽ thi công; Biện pháp thi công; Bảng tiến độ, Biểu đồ nhân lực; Bảng cung cấp vật tư, máy; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (đơn vị).

- Ít nhất là phải đội trưởng.

- Thời điểm thực hiện: trước khi thi công.

- Giấy, bút, máy tính...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự chính xác, đầy đủ của việc nhận khối lượng công việc	- Kiểm tra, đối chiếu khối lượng dự toán với bản vẽ thiết kế
- Đảm bảo đúng tiến độ sản xuất, thời gian thực hiện (Biểu đồ tiến độ)	- Tính toán, đối chiếu định mức và các điều kiện thi công
- Sự hợp lý về số lượng nhân lực và phù hợp năng lực để thực hiện công việc	- Tính toán, đối chiếu định mức và biểu đồ nhân lực
- Sự đầy đủ các loại vật tư, vật liệu phục vụ cho công việc	- Tính toán, đối chiếu định mức và tiến độ thi công
- Sự đầy đủ và phù hợp của trang thiết bị thi công	- Tính toán, đối chiếu tiến độ thi công và các điều kiện thi công

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Lập kế hoạch tiến độ thi công

Mã số Công việc: G.02

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Căn cứ vào hồ sơ thi công: bản vẽ thi công và bản vẽ chi tiết công việc, biện pháp thi công... Phân tích các công việc cụ thể, số lượng nhân công, các điều kiện thi công để lên kế hoạch thi công chi tiết từng phần công việc trong những khoảng thời gian nhất định. Và lên bản tiến độ thi công tổng thể cho toàn thể công trình.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Nghiên cứu hồ sơ thi công, đọc bản vẽ thi công.
- Tính toán khối lượng công việc cần thực hiện.
- Bố trí loại thợ, bậc trình độ kỹ năng nghề phù hợp với từng công việc cụ thể.
- Đảm bảo tiến độ đề ra của việc lập kế hoạch vật tư.
- Đầy đủ, khoa học, hợp lý của bảng kế hoạch tiến độ thi công.
- Đầy đủ và đúng tư cách pháp nhân của bảng kế hoạch tiến độ thi công.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Đọc và phân tích bản vẽ thi công.
- Phân tích, tính toán và tổng hợp khối lượng công việc cần thực hiện.
- Nắm bắt, đánh giá và phân loại thợ.
- Phân tích, tổng hợp, đánh giá nhu cầu sử dụng vật tư, vật liệu, máy móc.
- Tổng hợp kế hoạch.
- Lập bảng kế hoạch tiến độ thi công.

2. Kiến thức:

- Nêu được phương pháp đọc bản vẽ thi công.
- Trình bày được phương pháp tính toán khối lượng cần thực hiện.
- Nêu được phương pháp lập biểu đồ nhân lực phù hợp với tiến độ thi công.
- Nêu được phương pháp lập bảng kế hoạch vật tư phù hợp với tiến độ thi công.
- Trình bày được các yêu cầu đối với việc lập kế hoạch tiến độ thi công.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bảng dự toán; Bản vẽ thi công; Biện pháp thi công; Bảng tiến độ, Biểu đồ nhân lực; Bảng cung cấp vật tư, máy; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (đơn vị).

- Ít nhất là phải đội trưởng.

- Thời điểm sau khi nhận kế hoạch thi công.

- Giấy, bút, máy tính...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự chính xác, đầy đủ của việc đọc bản vẽ thi công	- Kiểm tra, đối chiếu khối lượng dự toán với bản vẽ thiết kế
- Sự chính xác, đầy đủ của việc tính toán khối lượng công việc cần thực hiện	- Tính toán, đối chiếu định mức và các điều kiện thi công
- Sự hợp lý về việc bố trí loại thợ, bậc thợ phù hợp với từng công việc cụ thể	- Tính toán, đối chiếu định mức và biểu đồ nhân lực
- Sự đầy đủ, kịp thời, đảm bảo tiến độ đề ra của việc lập kế hoạch vật tư	- Tính toán, đối chiếu định mức và tiến độ thi công
- Sự đầy đủ, khoa học, hợp lý của bảng kế hoạch tiến độ thi công	- Tính toán, đối chiếu các điều kiện thi công
- Sự đầy đủ và đúng tư cách pháp nhân của bảng kế hoạch tiến độ thi công	- Kiểm tra có đầy đủ các chữ ký các bên có liên quan

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Bố trí nhân lực các vị trí thi công

Mã số Công việc: G.03

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Căn cứ vào khối lượng, nhiệm vụ cụ thể của từng công việc, tiến hành bố trí nhân lực cho phù hợp theo biện pháp thi công và bảng tiến độ thi công đã được phê duyệt. Đảm bảo hợp lý, không chồng chéo, không lãng phí nhân công. Đúng theo quy định của Bộ luật lao động.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Bố trí nhân lực phụ trách vật liệu đầu vào bê tông theo khối lượng công việc.
- Bố trí nhân lực trộn hoặc vận hành máy trộn bê tông theo khối lượng công việc.
- Bố trí nhân lực trực điện, nước thi công theo khối lượng công việc.
- Bố trí nhân lực đổ và vận chuyển bê tông theo khối lượng công việc.
- Bố trí nhân lực đầm và hoàn thiện bề mặt theo khối lượng công việc.
- Bố trí nhân lực trực cốp pha, đà giáo theo khối lượng công việc.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Nhận biết, đánh giá đúng số nhân lực để đáp ứng khối lượng công việc cần thực hiện.
- Nhận biết, đánh giá đúng tiêu chuẩn nhân lực vận hành máy trộn.
- Nhận biết, đánh giá đúng khả năng của từng loại thợ để bố trí công việc phù hợp.
- Tính đủ lượng thợ phù hợp với khối lượng và phương tiện vận chuyển bê tông.
- Đánh giá đúng nhu cầu thực hiện công việc.
- Nhận biết, đánh giá và phân công đúng người có trách nhiệm cao đảm nhận.

2. Kiến thức:

- Nêu được tiêu chuẩn kỹ năng nghề.
- Trình bày được biện pháp thi công.
- Giải thích và hiểu được biểu đồ nhân lực và bảng tiến độ thi công.
- Giải thích được các tình huống trong quá trình thi công xảy ra.
- Nắm được các phương pháp kiểm tra, đánh giá sản phẩm.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bảng dự toán; Bản vẽ thi công; Biện pháp thi công; Bảng tiến độ, Biểu đồ nhân lực; Bảng cung cấp vật tư, máy; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (đơn vị).

- Ít nhất là phải đội trưởng.

- Thời điểm thực hiện: sau khi nhận kế hoạch thi công.

- Giấy, bút, máy tính...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp của việc bố trí nhân lực phụ trách vật liệu đầu vào bê tông	- Kiểm tra, đối chiếu khối lượng công việc cần thực hiện
- Sự phù hợp của việc bố trí nhân lực trộn hoặc vận hành máy trộn bê tông	- Kiểm tra, đối chiếu khối lượng công việc cần thực hiện
- Sự hợp lý về việc bố trí nhân lực trực điện, nước thi công	- Kiểm tra, đối chiếu khối lượng công việc cần thực hiện
- Sự phù hợp của việc bố trí nhân lực đổ và vận chuyển bê tông	- Kiểm tra, đối chiếu khối lượng công việc cần thực hiện
- Sự phù hợp của việc bố trí nhân lực đầm và hoàn thiện bề mặt	- Kiểm tra, đối chiếu khối lượng công việc cần thực hiện
- Sự phù hợp của việc bố trí nhân lực trực cốp pha, đà giáo	- Kiểm tra, đối chiếu khối lượng công việc cần thực hiện

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Giám sát thực hiện các công việc

Mã số Công việc: G.04

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất cử người theo dõi hoạt động sản xuất của các công việc dựa trên các tiêu chí đã được định sẵn. Báo cáo và xử lý kịp thời để đảm bảo chất lượng và thời gian hoàn thành các công việc.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Giám sát nguồn nhân lực thực hiện công việc theo bảng kế hoạch tiến độ.
- Thực hiện đúng tiến độ thi công đã được duyệt.
- Đầy đủ, đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng của nguồn cung cấp vật tư theo bảng kế hoạch vật tư.
- Đảm bảo chất lượng sản phẩm theo yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn quy định.
- Nghiêm túc chấp hành và đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công.
- Trung thực của việc báo cáo và độ nhanh nhạy của việc xử lý tình huống.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Quan sát, đánh giá quá trình thực hiện công việc.
- Kiểm tra tiến độ thực hiện công việc. So sánh, đánh giá với bảng tiến độ thi công.
- Đánh giá chất lượng, chủng loại vật tư.
- Kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm.
- Quan sát, đánh giá việc chấp hành an toàn lao động.
- Tổng hợp, phân tích.

2. Kiến thức:

- Nắm được tiêu chuẩn kỹ năng nghề.
- Trình bày được biện pháp thi công.
- Nêu được phương pháp đánh giá chất lượng vật tư theo quy định của hồ sơ thiết kế.
- Giải thích và hiểu được biểu đồ nhân lực và bảng tiến độ thi công.

- Nêu được biện pháp an toàn lao động.

- Nắm được phương pháp báo cáo công việc giám sát.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bảng dự toán; Bản vẽ thi công; Biện pháp thi công; Bảng tiến độ, Biểu đồ nhân lực; Bảng cung cấp vật tư, máy; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (đơn vị).

- Ít nhất là phải đội trưởng.

- Thời điểm thực hiện: sau khi nhận kế hoạch thi công và suốt quá trình thi công.

- Sổ, giấy, bút, máy tính, bảng biểu...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự nghiêm túc, đầy đủ của việc giám sát nguồn nhân lực thực hiện công việc	- Kiểm tra quá trình thi công, đối chiếu biểu đồ nhân lực
- Độ chính xác của việc thực hiện đúng tiến độ thi công đã được duyệt	- Kiểm tra, đối chiếu khối lượng công việc cần thực hiện với tiến độ thi công
- Sự đầy đủ, đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng của nguồn cung cấp vật tư	- Kiểm tra, đối chiếu với yêu cầu vật tư theo hồ sơ thiết kế
- Việc đảm bảo chất lượng sản phẩm theo yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn quy định	- Kiểm tra, đối chiếu các yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn quy định
- Sự nghiêm túc chấp hành và đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công	- Quan sát quá trình thi công, đối chiếu biện pháp an toàn lao động
- Độ trung thực của việc báo cáo và độ nhanh nhạy của việc xử lý tình huống	- Kiểm tra, đối chiếu khối lượng công việc thực hiện. Quan sát việc xử lý tình huống

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Lập báo cáo kết quả thực hiện công việc

Mã số Công việc: G.05

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Thống kê, tổng hợp nguồn nhân lực, vật tư, trang thiết bị dụng cụ và thời gian từ khi bắt đầu đến khi kết thúc để thực hiện hoàn thành các công việc. Lập bản báo cáo theo định kỳ để báo cáo cấp trên quản lý.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Báo cáo số liệu ngày công lao động, thợ và các lao động khác theo quy định.
- Báo cáo số lượng vật tư sử dụng để thực hiện công việc theo quy định.
- Báo cáo các trang thiết bị, dụng cụ sử dụng để thực hiện công việc theo quy định.
- Thời gian thực hiện công việc theo tiến độ thi công.
- Báo cáo khối lượng công viêc đã thực hiện.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Phân tích, tổng hợp thực trạng số nhân lực thực hiện công việc.
- Phân tích, tổng hợp thực trạng khối lượng vật tư.
- Phân tích, tổng hợp tình trạng thực tế trang thiết bị, dụng cụ.
- Phân tích, tổng hợp tiến độ thi công.
- Phân tích, tổng hợp, đánh giá toàn bộ công việc đã thực hiện.

2. Kiến thức:

- Nắm được phương pháp tổng hợp theo dõi, phân tích đánh giá nhân lực.
- Trình bày được phương pháp tổng hợp theo dõi, phân tích đánh giá vật tư.
- Nêu được phương pháp tổng hợp theo dõi, phân tích đánh giá thiết bị, dụng cụ.
- Trình bày được phương pháp tổng hợp theo dõi, phân tích đánh giá tiến độ thi công.
- Nêu được phương pháp tổng hợp và báo cáo khối lượng đã thực hiện.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bảng dự toán; Bản vẽ thi công; Biện pháp thi công; Bảng tiến độ, Biểu đồ nhân lực; Bảng cung cấp vật tư, máy; Các tài liệu hướng dẫn biện pháp thi công liên quan của công ty (đơn vị).

- Ít nhất là phải tổ, đội trưởng.

- Thời điểm thực hiện: trong và sau khi hoàn thành công việc.

- Sổ, giấy, bút, máy tính...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự nghiêm túc, đầy đủ của việc báo cáo số liệu ngày công lao động, thợ, phụ và các lao động khác	- Kiểm tra quá trình thi công, đối chiếu bảng chấm công
- Độ chính xác, trung thực của việc báo cáo số lượng vật tư sử dụng để thực hiện công việc	- Kiểm tra khối lượng đã thực hiện, đối chiếu phiếu nhập kho vật tư, vật liệu
- Sự đầy đủ của việc báo cáo các trang thiết bị, dụng cụ sử dụng để thực hiện công việc	- Kiểm tra thực tế, đối chiếu với phiếu nhận bàn giao máy
- Sự đảm bảo thời gian thực hiện công việc theo tiến độ thi công	- Kiểm tra thực khối lượng đã thực hiện, đối chiếu bảng tiến độ thi công đã duyệt
- Độ chính xác, trung thực của việc báo cáo khối lượng công viêc đã thực hiện	- Kiểm tra, đối chiếu khối lượng đã thực hiện

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Đúc rút kinh nghiệm

Mã số Công việc: H.01

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Tổng hợp và tự đánh giá kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề của bản thân một cách đầy đủ, trung thực. Để từ đó rút kinh nghiệm cho bản thân, để khắc phục các khiếm khuyết và phát huy những điểm mạnh.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Tổng hợp kiến thức chuyên môn, tự đánh giá kiến thức chuyên môn bản thân.
- Tổng hợp kỹ năng tay nghề, tự đánh giá tay nghề bản thân.
- Đúc rút kinh nghiệm cho bản thân.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Tự đánh giá kiến thức bản thân.
- Tự đánh giá kỹ năng nghề bản thân.
- Phân tích, tổng hợp, so sánh với các tiêu chuẩn thực hiện.

2. Kiến thức:

- Nêu được các kiến thức chuyên môn cơ bản của trình độ tay nghề hiện có.
- Nêu được trình tự các bước tiến hành và phương pháp thực hiện các công việc của trình độ tay nghề hiện có.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Các tài liệu chuyên môn; Tiêu chuẩn kỹ năng nghề; Các tài liệu liên quan khác.
- Ít nhất từ 2 người trở lên.
- Thời điểm thực hiện: trong suốt quá trình công tác.
- Giấy, bút, các tài liệu liên quan...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự đầy đủ trung thực của việc tổng hợp kiến thức chuyên môn, tự đánh giá kiến thức chuyên môn bản thân	- Kiểm tra, đánh giá lý thuyết chuyên môn nghề tương ứng...
- Sự đầy đủ trung thực của việc tổng hợp kỹ năng tay nghề, tự đánh giá tay nghề bản thân	- Kiểm tra, đánh giá trình độ tay nghề tương ứng
- Sự nghiêm túc, trung thực của việc đúc rút kinh nghiệm bản thân	- Kiểm tra đánh giá qua thực tế

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Trao đổi với đồng nghiệp

Mã số Công việc: H.02

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Lắng nghe các ý kiến của đồng nghiệp, tổng hợp và phân tích, trao đổi với đồng nghiệp các vấn đề liên quan đến chuyên môn và giao tiếp để qua đó nâng cao hiệu quả công việc.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Nghiêm túc và cầu thị trong việc lắng nghe các ý kiến của đồng nghiệp.
- Thông tin trao đổi về chế độ chính sách lao động và chuyên môn .
- Khách quan trong việc phân tích những điểm đúng, sai trong các ý kiến của đồng nghiệp đưa ra.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Phân tích, tổng hợp ý kiến đóng góp của đồng nghiệp.
- Tự đánh giá các thông tin.
- Phân tích, tổng hợp, so sánh với các tiêu chuẩn thực hiện.

2. Kiến thức:

- Nêu được các kiến thức chuyên môn nghề.
- Nêu được trình tự các bước tiến hành và phương pháp thực hiện các công việc của nghề.
- Giải thích được các sai sót thường gặp. Nêu được nguyên nhân và đưa ra được biện pháp khắc phục.
- Nêu được một số vấn đề liên quan khác đối với nghề nghiệp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Các tài liệu chuyên môn; Tiêu chuẩn kỹ năng nghề; Các tài liệu liên quan khác.
- Ít nhất từ 2 người trở lên.
- Thời điểm trong suốt quá trình.
- Giấy, bút, các tài liệu liên quan, thiết bị nghe nhìn...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự nghiêm túc và cầu thị trong việc lắng nghe các ý kiến của đồng nghiệp	- Quan sát, lắng nghe, đánh giá quá trình thu thập ý kiến đồng nghiệp
- Độ chính xác của các thông tin trao đổi về chế độ chính sách lao động và chuyên môn	- Kiểm tra, đối chiếu các thông tin về chế độ chính sách lao động, chuyên môn
- Sự khách quan trong việc phân tích những điểm đúng, sai trong các ý kiến của đồng nghiệp đưa ra	- Lắng nghe, đánh giá qua thực tế

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Cập nhật kỹ thuật, công nghệ mới

Mã số Công việc: H.03

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Trong quá trình hành nghề của bản thân người lao động, thông qua các phương tiện thông tin, tài liệu được cập nhật để phát hiện kỹ thuật công nghệ mới phù hợp với nghề nghiệp. Từ đó phân tích khả năng và phạm vi áp dụng, cập nhật, đưa vào thử nghiệm và tổng kết để áp dụng vào thực tiễn sản xuất.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Cập nhật thông tin thường xuyên để phát hiện kỹ thuật, công nghệ mới phù hợp với nghề nghiệp.
- Phân tích khả năng và phạm vi áp dụng của kỹ thuật, công nghệ mới tại cơ sở.
- Quá trình cập nhật công nghệ mới theo đúng hành lang pháp lý.
- Thận trọng, nghiêm túc trong quá trình thử nghiệm công nghệ mới.
- Kết luận quá trình thử nghiệm chính xác và đầy đủ.
- Nghiệm thu đề tài khách quan, trung thực, có cơ sở khoa học.
- Kịp thời và hiệu quả khi áp dụng kỹ thuật, công nghệ mới vào thực tiễn sản xuất.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Giao tiếp và thành thạo từ 1 ngoại ngữ trở lên.
- Tìm kiếm, cập nhật kỹ thuật, công nghệ mới từ các nguồn thông tin.
- Phân tích và đánh giá khả năng áp dụng kỹ thuật, công nghệ mới vào cơ sở.
- Cập nhật và đưa vào thử nghiệm kỹ thuật, công nghệ mới tại cơ sở.
- Phân tích, tổng hợp, đánh giá, nghiệm thu đề tài để đưa vào áp dụng vào thực tiễn sản xuất.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình cập nhật, đưa vào thử nghiệm, tổng kết và áp dụng kỹ thuật, công nghệ mới vào thực tiễn sản xuất

2. Kiến thức:

- Phân tích được tính ưu việt và khả năng áp dụng kỹ thuật, công nghệ mới tại cơ sở.

- Trình bày được quy trình thử nghiệm kỹ thuật, công nghệ mới tại cơ sở.

- Phân tích, đánh giá được kết quả của quá trình thử nghiệm kỹ thuật, công nghệ mới.

- Đưa ra được các biện pháp để triển khai áp dụng kỹ thuật, công nghệ mới vào thực tiễn sản xuất.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Các tài liệu chuyên môn, tài liệu cập nhật về kỹ thuật, tài liệu công nghệ mới, tiêu chuẩn kỹ năng nghề; Các tài liệu liên quan khác.

- Số lượng nhân lực cần thiết: Ít nhất từ 2 người trở lên.

- Thời điểm thực hiện: trong suốt quá trình hành nghề.

- Nguồn lực cần thiết: Giấy, bút, các tài liệu liên quan, thiết bị nghe nhìn, dụng cụ, máy, thiết bị, vật tư...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự nghiêm túc và cầu thị trong việc cập nhật thông tin để phát hiện kỹ thuật, công nghệ mới phù hợp với nghề nghiệp	- Tổng hợp để đánh giá tính khả thi của công nghệ mới
- Độ chính xác trong việc phân tích khả năng và phạm vi áp dụng của kỹ thuật, công nghệ mới tại cơ sở	- Kiểm tra, đối chiếu với điều kiện thực tế của cơ sở
- Độ chính xác của quá trình cập nhật công nghệ mới	- Kiểm tra các thông số, đối chiếu công nghệ mới
- Sự thận trọng, nghiêm túc trong quá trình thử nghiệm công nghệ mới	- Quan sát trực tiếp quá trình thử nghiệm
- Độ chính xác và đầy đủ của việc kết luận quá trình thử nghiệm	- Kiểm tra các thông số thử nghiệm, đối chiếu với công nghề mới
- Sự khách quan, trung thực, có cơ sở khoa học về việc nghiệm thu đề tài	- Đánh giá tính khả thi của công nghệ mới, hiệu quả, kinh tế...
- Sự kịp thời và hiệu quả của việc áp dụng kỹ thuật, công nghệ mới vào thực tiễn sản xuất	- Đánh giá kết quả sản xuất thông qua việc áp dụng kỹ thuật, công nghệ mới vào thực tiễn sản xuất

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Thiết lập mối liên hệ với các bộ phận liên quan

Mã số Công việc: H.04

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Tiếp nhận công việc được phân công, qua đó phân tích các đối tượng liên quan với quá trình thực hiện công việc. Từ đó thiết lập mối liên hệ với các bộ phận liên quan để thực hiện công việc một cách hiệu quả và nhanh chóng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Quá trình tiếp nhận công việc được phân công nghiêm túc.
- Phân tích các đối tượng liên quan tới việc thực hiện công việc.
- Phối hợp với các bộ phận liên quan trong quá trình thực hiện công việc.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Phân tích các đối tượng liên quan tới việc thực hiện công việc.
- Đánh giá việc phối hợp với các bộ phận liên quan trong quá trình thực hiện công việc.
- Hợp tác, phối hợp làm việc nhóm trong quá trình phối hợp với các bộ phận liên quan để giải quyết công việc.

2. Kiến thức:

- Trình bày được quy trình thực hiện công việc được phân công.
- Phân tích được mối liên hệ với các bộ phận liên quan trong quá trình thực hiện công việc.
- Phân tích, đánh giá được hiệu quả của việc phối hợp với các bộ phận liên quan trong quá trình thực hiện công việc.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Các tài liệu: phiếu phân công công việc, cơ cấu tổ chức của đơn vị...
- Số lượng nhân lực cần thiết: Ít nhất từ 2 người trở lên.
- Thời điểm thực hiện: trong suốt quá trình hành nghề.
- Nguồn lực cần thiết: Giấy, bút, các tài liệu liên quan, dụng cụ, máy, thiết bị, vật tư,...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự nghiêm túc và chính xác của quá trình tiếp nhận công việc được phân công	- Đánh giá qua quá trình tiếp nhận công việc được phân công
- Độ chính xác trong việc phân tích các đối tượng liên quan tới việc thực hiện công việc	- Đối chiếu với danh sách các đối tượng liên quan tới việc thực hiện công việc
- Sự hợp lý và hiệu quả của việc phối hợp với các bộ phận liên quan trong quá trình thực hiện công việc	- Đánh giá qua hiệu quả thực hiện công việc

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Tham gia lớp tập huấn chuyên môn

Mã số Công việc: H.05

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Trong quá trình hành nghề bản thân người lao động có trách nhiệm phải tham gia các khóa học, tập huấn, hội thảo.... về chuyên môn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị nội dung phục vụ cho học tập chuyên môn theo kế hoạch.
- Thực hiện kế hoạch học tập theo lịch đã đề ra.
- Tiếp thu nội dung học tập theo yêu cầu đợt tập huấn.
- Tự nghiên cứu, tự học tập để củng cố và nâng cao kiến thức chuyên môn.
- Tham gia kiểm tra để đánh giá kết quả đợt tập huấn theo quy chế.
- Tự liên hệ bản thân để khắc phục nhược điểm, phát huy ưu điểm trong công tác chuyên môn của bản thân.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Lựa chọn các tài liệu liên quan đến nội dung học tập.
- Tiếp thu nội dung học tập.
- Tự học, tự nghiên cứu.
- Phân tích và tổng hợp kiến thức.
- Hợp tác, phối hợp làm việc theo nhóm.

2. Kiến thức:

-Trình bày được nội dung kiến thức của đợt tập huấn.

- Phân tích các kiến thức chuyên môn có liên quan.
- Đưa ra giải pháp khắc phục nhược điểm, phát huy ưu điểm trong công tác chuyên môn.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Các tài liệu chuyên môn phục vụ đợt tập huấn, tiêu chuẩn kỹ năng nghề; Các tài liệu liên quan khác.

- Số lượng nhân lực cần thiết: từ một nhóm trở lên.

- Thời điểm thực hiện: định kỳ theo kế hoạch.

- Nguồn lực cần thiết: Giấy, bút, các tài liệu liên quan, thiết bị nghe nhìn, dụng cụ, máy, thiết bị, vật tư...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự nghiêm túc trong việc chuẩn bị nội dung phục vụ cho học tập chuyên môn	- Đánh giá qua các tài liệu được chuẩn bị, đối chiếu nội dung tập huấn
- Sự đầy đủ và nghiêm túc trong việc thực hiện kế hoạch học tập	- Quan sát, đánh giá trực tiếp đợt tập huấn
- Sự đầy đủ, chính xác trong việc tiếp thu nội dung học tập	- Đánh giá qua kết quả của đợt tập huấn
- Sự tự giác và nghiêm túc trong việc tự nghiên cứu, tự học tập để củng cố và nâng cao kiến thức chuyên môn	- Quan sát, đánh giá trực tiếp đợt tập huấn
- Sự tự giác và nghiêm túc trong việc tham gia kiểm tra để đánh giá kết quả đợt tập huấn	- Quan sát trực tiếp
- Sự tự giác và nghiêm túc trong việc tự liên hệ bản thân để khắc phục nhược điểm, phát huy ưu điểm trong công tác chuyên môn của bản thân	- Đánh giá kết quả của việc tự liên hệ bản thân và giải pháp khắc phục

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Tham gia thi tay nghề, nâng bậc

Mã số Công việc: H.06

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Người lao động tự đánh giá trình độ chuyên môn của bản thân, đăng ký, thực hiện tốt công tác chuẩn bị và tham gia thi tay nghề, thi nâng bậc...

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Tự đánh giá trình độ chuyên môn của bản thân so với tiêu chuẩn chuyên môn yêu cầu của cuộc thi.

- Đăng ký dự thi theo đúng quy định.

- Chuẩn bị lý thuyết chuyên môn, rèn luyện tay nghề và chuẩn bị dụng cụ, thiết bị, vật tư.

- Tham gia dự thi tay nghề, thi nâng bậc.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Đánh giá đúng trình độ chuyên môn của bản thân so với tiêu chuẩn chuyên môn yêu cầu của cuộc thi.

- Đăng ký dự thi đúng thể lệ, quy định.

- Nhận biết kịp thời các điểm yếu để bổ xung, phát huy các thế mạnh bản thân.

- Chuẩn bị lý thuyết chuyên môn, rèn luyện tay nghề và chuẩn bị dụng cụ, thiết bị, vật tư.

- Viết và thực hành.

- Đánh giá đúng các yêu cầu của nội dung dự thi.

- Lựa chọn phương án thực hiện công việc khả thi nhất.

2. Kiến thức:

- Phân tích được trình độ chuyên môn của bản thân.

- Trình bày được nội dung kiến thức của đợt thi tay nghề, thi nâng bậc.

- Nêu được trình tự các bước tiến hành và phương pháp thực hiện các nội dung thi tay nghề.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Các tài liệu chuyên môn phục vụ đợt thi tay nghề, thi nâng bậc.
- Số lượng nhân lực cần thiết: Ít nhất một người.
- Thời điểm thực hiện: định kỳ theo kế hoạch.
- Nguồn lực cần thiết: Giấy, bút, các tài liệu liên quan, dụng cụ, máy, thiết bị, vật tư...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự nghiêm túc, thận trọng và khách quan trong việc đánh giá trình độ chuyên môn của bản thân so với tiêu chuẩn chuyên môn yêu cầu của cuộc thi	- Đánh giá qua quá trình công tác. Đối chiếu tiêu chuẩn kỹ năng nghề
- Sự đầy đủ và nghiêm túc trong việc đăng ký dự thi	- Quan sát, đánh giá trực tiếp. Đối chiếu quy định thể lệ cuộc thi
- Sự đầy đủ và nghiêm túc trong công tác chuẩn bị lý thuyết chuyên môn, rèn luyện tay nghề và chuẩn bị dụng cụ, thiết bị, vật tư	- Quan sát, đánh giá quá trình ôn luyện thi. Đối chiếu yêu cầu cuộc thi
- Sự tự giác, nghiêm túc và nỗ lực trong quá trình tham gia dự thi tay nghề, thi nâng bậc...	- Quan sát, đánh giá qua kết quả của đợt thi. Đối chiếu tiêu chuẩn kỹ năng nghề

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: Đào tạo thợ bậc dưới

Mã số Công việc: H.07

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Phát hiện, bồi dưỡng, hướng dẫn kiến thức chuyên ngành, kiến thức khác và tay nghề cho thợ bậc dưới.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Văn bản, quyết định, danh sách thợ cần đào tạo của cấp có thẩm quyền.
- Đề cương, thời gian, phương pháp đào tạo đúng chuyên môn.
- Lý thuyết chuyên môn đúng chương trình đề cương.
- Các công việc phù hợp với mục tiêu đào tạo.
- Nội dung kiểm tra với tay nghề được đào tạo theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề.
- Đánh giá tay nghề sau đào tạo của thợ bậc dưới.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Nhận biết tính hợp pháp của các tài liệu, quyết định.
- Đánh giá đúng trình độ, khả năng thợ bậc dưới để có kế hoạch đào tạo phù hợp.
- Nhận biết, đánh giá đúng mặt bằng, khả năng nhận thức của người học.
- Lựa chọn các phương pháp rèn luyện tay nghề phù hợp với từng công việc cụ thể.
- Quan sát, đánh giá đúng theo các tiêu chí.
- Nhận xét đánh giá.

2. Kiến thức:

- Hiểu biết các văn bản pháp quy và các quy định của nhà nước, đơn vị.
- Nêu được phương pháp lập kế hoạch đào tạo.
- Nắm vững lý thuyết và đề cương chương trình đào tạo.
- Trình bày được quy trình và phương pháp thực hiện các nội dung luyện tập.
- Nắm được tiêu chuẩn kỹ năng nghề, quy phạm về kiểm tra, đánh giá.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Các tài liệu chuyên môn, quy trình thực hiện; Các tài liệu liên quan hướng dẫn của công ty (đơn vị)...

- Số lượng nhân lực cần thiết: Ít nhất một người.

- Thời điểm thực hiện: Theo nhu cầu thực tế.

- Nguồn lực cần thiết: Giấy, bút, các tài liệu liên quan, dụng cụ, máy, thiết bị, vật tư...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự đầy đủ các văn bản, quyết định, danh sách thợ cần đào tạo	- Đối chiếu, so sánh các văn bản, quyết định...
- Sự đầy đủ của đề cương, thời gian, phương pháp đào tạo đúng chuyên môn	- Kiểm tra, đối chiếu tiêu chuẩn kỹ năng nghề. Đối chiếu tiêu chuẩn kỹ năng nghề
- Sự hợp lý của lý thuyết chuyên môn đúng chương trình đề cương	- Kiểm tra, đối chiếu đề cương đã được duyệt
- Sự hợp lý của các công việc phù hợp với mục tiêu đào tạo	- Kiểm tra, đối chiếu tiêu chuẩn kỹ năng nghề và đề cương. Đối chiếu tiêu chuẩn kỹ năng nghề
- Sự phù hợp của nội dung kiểm tra với tay nghề được đào tạo	- Kiểm tra, đối chiếu tiêu chuẩn kỹ năng nghề. Đối chiếu tiêu chuẩn kỹ năng nghề
- Độ chính xác của việc đánh giá tay nghề sau đào tạo của thợ bậc dưới	- Đánh giá thực tế qua đợt sát hạch. Đối chiếu tiêu chuẩn kỹ năng nghề

(Xem tiếp Công báo số 469 + 470)

CÔNG BÁO Nước CHXHCN Việt Nam là ấn phẩm chính thức của Nhà nước dùng để công bố tất cả văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có giá trị pháp lý khác do các cơ quan nhà nước ban hành. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hiện hành quy định rõ: "Chỉ các văn bản công bố trên Công báo mới có giá trị như bản gốc và được sử dụng trong mọi quan hệ, giao dịch chính thức. Văn bản đăng trên các ấn phẩm khác chỉ có giá trị tham khảo".

Công báo xuất bản ở Trung ương gồm các số Công báo thường kỳ và Mục lục Công báo tháng, quý, năm. Công báo được phát hành trong phạm vi toàn quốc do Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm xuất bản và in tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng.

Công báo in trên giấy có kích thước 20,5 cm x 29 cm. Trang bìa có in hình Quốc huy, Quốc hiệu của Nước CHXHCN Việt Nam và chữ **CÔNG BÁO** màu đỏ. Công báo được cấp miễn phí cho các Tủ sách pháp luật và Điểm Bưu điện - Văn hóa xã, phường, thị trấn trong toàn quốc.

Giá Công báo là 5.000đ/số (bao gồm cả phí phát hành). Việc mua Công báo thông qua cơ quan Công báo Trung ương hoặc các đại lý phát hành báo chí trong toàn quốc. Lịch đặt mua Công báo vào ngày 25 hàng tháng tại cơ quan Công báo, Văn phòng Chính phủ.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN
Điện thoại: 080.44597 - 04.38231182
Fax : 080.44517
Địa chỉ: 1 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, HN
Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn
In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng